

Số: 86/2021/BHHC-TCHC

V/v: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường
niên năm 2021.

Lào Cai, ngày 03 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**
Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
Điện thoại: 0214 6294668

Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Thành Hưng**

Điện thoại: 0989000303

Loại công bố thông tin:

<input type="checkbox"/>	24 giờ
<input type="checkbox"/>	72 giờ
<input type="checkbox"/>	Bất thường
<input type="checkbox"/>	Theo yêu cầu
<input checked="" type="checkbox"/>	Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ngày 03/04/2021 tại đường dẫn: <http://www.thuydienbachalaocai.com.vn> tại mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VP HĐQT;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hưng

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

**THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà,

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Lũng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 5300240587 ngày 18/02/2008 (đăng ký thay đổi lần 8 ngày 20/08/2019) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp,

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà với các nội dung sau:

1. Thời gian, địa điểm và thành phần dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021:

- Thời gian: **8^h00' đến 11^h30' thứ Năm, ngày 22 tháng 04 năm 2021.**
- Địa điểm: Tầng 2, Khách sạn GrandPlaza - số 117 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà theo danh sách chốt cổ đông do VSD cung cấp ngày 18/03/2021. Cổ đông không thể đến dự được ủy quyền cho người khác tham dự.

2. Nội dung cuộc họp: Cuộc họp thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2020 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2021;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐQT, BKS và thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;
- Bầu thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Tài liệu phục vụ Đại hội: Quý cổ đông có thể nhận tài liệu tại trụ sở Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà: *Thôn Lũng Xa, xã Cốc Ly huyện Bắc Hà tỉnh Lào Cai* hoặc tải về trên trang Web của Công ty tại địa chỉ sau: <http://thuydienbacha.vn>

4. Điều kiện tham dự cuộc họp: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông do VSD cung cấp; hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ theo mẫu quy định gửi kèm theo thư mời họp này.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự cuộc họp cần mang theo các giấy tờ sau:

Đối với cá nhân

- Giấy CMND hoặc hộ chiếu;

- Thư mời họp (bản gốc);

Ghi chú: Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo Giấy CMND hoặc hộ chiếu, thư mời họp (bản gốc) và Giấy ủy quyền (bản gốc) theo đúng mẫu gửi kèm thư mời họp này để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

Đối với tổ chức

- Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy CMND hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật và thư mời họp (bản gốc).

Ghi chú: Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo Giấy CMND hoặc hộ chiếu, thư mời họp (bản gốc), bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy ủy quyền (bản gốc) theo đúng mẫu gửi kèm thư mời họp này để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định.

6. Kiến nghị về nội dung cuộc họp: Đề cuộc họp được chuẩn bị chu đáo, trường hợp Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ ít nhất 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng gần nhất tính đến ngày chốt danh sách họp Đại hội đồng cổ đông có kiến nghị về chương trình cuộc họp, đề nghị gửi kiến nghị bằng văn bản đến Công ty trước trước 17^h00' thứ Sáu ngày 16/04/2021.

7. Thời gian đăng ký:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông đăng ký xác nhận tham dự họp ĐHĐCĐ trước 17^h00' thứ Sáu ngày 16/04/2021. Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (gửi kèm Thư mời họp này) về Công ty hoặc gửi fax, email theo địa chỉ dưới đây:

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Địa chỉ: Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai

Fax: 0214.6268638 - email: vanha0408@gmail.com

Người liên hệ: Nguyễn Văn Hà – Số điện thoại: 0985.812.862

8. Mọi chi phí đi lại, lưu trú, phí sinh hoạt cá nhân do Quý cổ đông tự chi trả.

Trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Quốc Cường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày tháng năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN/UỶ QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Tên cá nhân/tổ chức:.....
Mã cổ đông:.....
Số CMND/Hộchiếu/GCNĐKKD:..... Ngày cấp:.....
Nơi cấp:.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần
(Bằng chữ:.....)

Nay xác nhận:

- Đăng ký tham dự Đại hội cổ đông
 Không tham dự đại hội và ủy quyền cho

Ông (Bà):.....
Số CMND/Hộchiếu: - Ngày cấp:
Nơi cấp:

(*). *Hoặc một trong những thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có tên dưới đây:*

- Ông Đồng Quốc Cường– Chủ tịch HĐQT
 Ông Phan Thanh Hải – Phó chủ tịch HĐQT
 Ông Nguyễn Cảnh Sơn – Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Văn Thập – Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Danh Quân - Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT
 Ông Nguyễn Thành Hưng- Thành viên HĐQT

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan tới số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI UỶ QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 69/2021/CV-BHHC-HĐQT
Về việc đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS
Nhiệm kỳ 2021-2026

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2021

THÔNG BÁO

(V/v: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Pháp luật;

Căn cứ nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và BKS Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà từ 2016-2021,

Bằng thông báo này, HĐQT Công ty BHHC gửi đến Quý Cổ đông các thông tin về điều kiện, hồ sơ đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2021-2026 theo quy định của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Điều kiện đề cử ứng viên HĐQT, BKS:

Theo điều 11.3, điều 25.2 và điều 36.2 của Điều lệ BHHC, điều kiện để giới thiệu, ứng cử viên tham gia thành viên HĐQT và BKS như sau:

Trích Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà sửa đổi lần 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28 tháng 05 năm 2020.

“Điều 11.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 VII.điều 25 và Khoản 2 IX điều 36 Điều lệ này;

Điều 25.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên.

Điều 36.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến

dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.”

Hết trích.

2. Hồ sơ đề cử HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Giấy đề cử (theo mẫu đính kèm);
- b. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan đang làm việc (theo mẫu đính kèm);
- c. Giấy uỷ quyền (nếu có) (theo mẫu đính kèm).

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ đề cử:

- a. Thời gian: chậm nhất vào **16 giờ 30 phút, ngày 16/04/2020** theo dấu bưu điện;
- b. Địa chỉ nhận hồ sơ: Ông Nguyễn Văn Hà – Thư ký Công ty
Thôn Lùng Xa, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
Điện thoại: 0985.812.862 - Fax: 0214.62 68 636

4. Trong trường hợp các cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện không gửi hồ sơ trước có thể đề cử tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đông Quốc Cường

CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

**THƯ ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM
SOÁT Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) Nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty BHHC. Tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số **66.000.000** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Tên cổ đông	Hộ chiếu /CMND/ĐKKD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số CP	Ký tên
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
...						
	Tổng cộng					

Thông nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử nhiệm kỳ 2021 – 2026:

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty BHHC

Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty BHHC

(chọn vào 01 trong 02 ô trên)

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu
1					
...					

Tôi/Chúng tôi cam kết các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2021

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao SYLL, CMND;
- Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Ghi chú:

- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

Mẫu 02: dành cho cổ đông tự ứng cử

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

ĐƠN ỨNG CỬ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) Nhiệm kỳ 2021 – 2026

Kính gửi:

Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Mã số cổ đông:
- Số Giấy GPĐKKD/CMND/Hộ chiếu:
cấp ngày :/...../..... tại :
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax :
- Tổng số cổ phần sở hữu tại BHHC (*nắm giữ liên tục ít nhất trong 6 tháng*) bằng số:.....cổ phần (bằng chữ:.....),
chiếm% vốn điều lệ của BHHC

Sau khi nghiên cứu quy định về việc tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát trong Điều lệ hiện hành của BHHC, tôi xin tham gia ứng cử :

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty BHHC**
- Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty BHHC**
(chọn vào 01 trong 02 ô trên)

Tôi xin cam kết với Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà nhiệm kỳ 2021 – 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên.

Trân trọng./.

....., ngàytháng năm 2021

Cổ đông cá nhân/tổ chức
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao SYLL, CMND, Hộ khẩu thường trú;
- Các văn bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

Mẫu 03: Mẫu sơ yếu lý lịch tự khai của ứng viên

CÔNG TY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

SƠ YẾU LÝ LỊCH

CỦA ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA VÀO *HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT BHH*
NHIỆM KỲ 2021 - 2026

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Quốc tịch:
6. CMND/hộ chiếu số:..... cấp ngày: tại:
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Địa chỉ thường trú:
10. Số ĐT liên lạc:.....
11. Trình độ văn hóa:
12. Trình độ chuyên môn:
13. Quá trình công tác:
+Từ đến
- +Từ đến
14. Chức vụ công tác hiện nay:
15. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :.....
16. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):
17. Quyền lợi mâu thuẫn đối với Công ty (nếu có):
18. Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có):.....
19. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ:.....
+Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu tại BHH:.....
+Sở hữu cá nhân:
20. Những người liên quan và số lượng cổ phần nắm giữ :
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
(chính quyền địa phương hoặc cơ quan nơi cá nhân làm việc)

....., ngày.....tháng.....năm 2021
Ứng cử viên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

Bên ủy quyền:

Tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu của cổ đông là cá nhân:..... cấp ngày:

tại:.....

Số GCNĐKKD của cổ đông pháp nhân:..... cấp ngày:

Người đại diện theo pháp luật:

Địa chỉ :.....

Điện thoại:

Số CP sở hữu (nắm giữ liên tục ít nhất 6 tháng) :

Tôi đồng ý ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền: Ông/ bà:.....

CMND/Hộ chiếu của cổ đông là cá nhân:..... cấp ngày:

tại:.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại:

Được đại diện cho cổ phiếu mà Tôi sở hữu để tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà tổ chức vào ngày 22/04/2021. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Bên được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu)

Hà nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung đại hội</i>	<i>Thực hiện bởi</i>
I.	THỦ TỤC KHAI MẠC	
7h30÷8h00'	Đón tiếp, Đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ, Phát tài liệu và phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS	Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban lễ tân
8h00'÷8h05'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Anh Dũng – TV. BKS
8h05'÷8h10'	Thông qua quy Quy chế tổ chức của đại hội	
8h10'÷8h15'	Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu. Mời đoàn chủ tịch lên điều hành đại hội, Ban thư ký và ban kiểm phiếu lên thực hiện nhiệm vụ.	Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng ban BKS
8h15'÷8h25'	Tuyên bố khai mạc đại hội đồng cổ đông và thông qua chương trình đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
II.	NỘI DUNG ĐẠI HỘI	
8h25'÷ 8h35'	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 , kế hoạch SXKD năm 2021	Ông Nguyễn Thành Hưng- Tổng giám đốc Công ty
8h35'÷ 8h50'	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
8h50'÷ 9h00'	Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021	Ông Phạm Ngọc Tân - Trưởng Ban kiểm soát
9h00'÷9h10'	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán	Ông Tạ Hồng Diệu- Kế toán trưởng Công ty
9h10'÷ 9h30'	Tờ trình Quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2020 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2021;	Ông Nguyễn Thành Hưng- Tổng giám đốc Công ty
9h30'÷ 9h55'	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2020;	Ông Nguyễn Danh Quân- UV HĐQT
9h55'÷ 10h10'	Phát biểu ý kiến của các cổ đông	Đoàn Chủ tịch

10h10' ÷ 10h15'	Bỏ phiếu Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội	Ban kiểm phiếu
10h15' ÷ 10h25'	Thông qua Quy chế bầu thành viên HĐQT, BKS, tờ trình thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026	Ông Nguyễn Danh Quân- UV HĐQT
10h25' ÷ 10h30'	Công bố các ứng viên HĐQT, BKS do các cổ đông lớn và nhóm cổ đông đề cử	
10h30' ÷ 10h35'	Các ứng cử viên tự ứng cử, đề cử	
10h35' ÷ 10h40'	Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS	
10h40' ÷ 10h45'	Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát	Ban kiểm phiếu
10h45' ÷ 11h00'	Giải lao 15 phút	Ban kiểm phiếu làm việc
11h00' ÷ 11h15'	Thông báo kết quả biểu quyết của Đại hội và ra mắt thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới	Ban kiểm phiếu, HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026
11h15' ÷ 11h30'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội	Ban Thư ký
11h30'	Bế mạc đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

Hà nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

Kính thưa: Các Quý cổ đông công ty

Thay mặt Ban điều hành Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC), Tôi xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu, Quý cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, sau đây thay mặt Ban điều hành tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

I. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2020

1. Sản xuất điện năng thương phẩm năm 2020

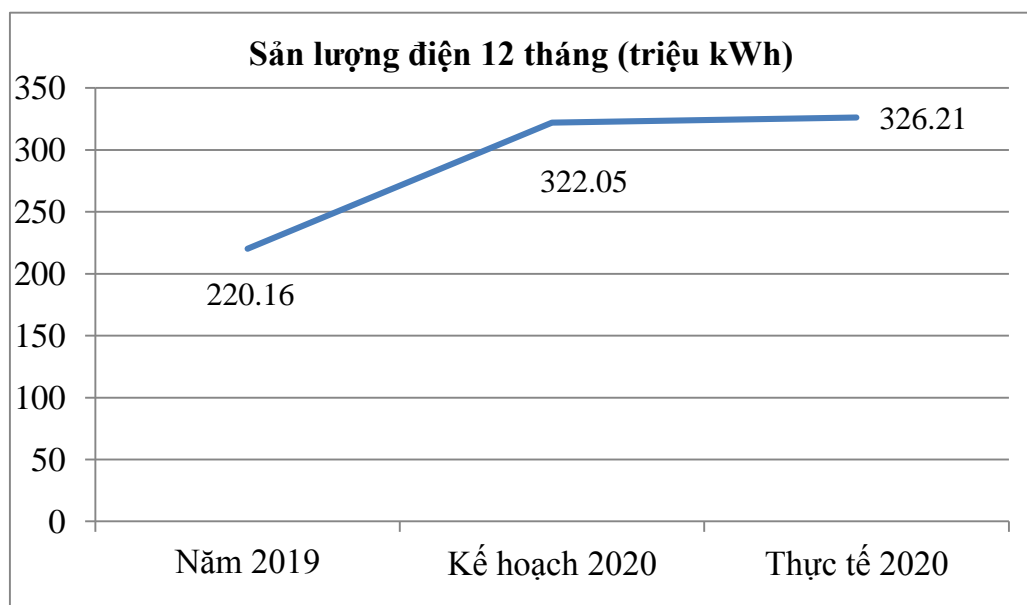
Với diễn biến thủy văn được duy trì ổn định giúp cho việc điều tiết, vận hành hồ chứa thuận lợi, mặc dù năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 làm cho phụ tải tiêu thụ điện giảm mạnh, dẫn đến hệ thống điện thừa nguồn và giá điện năng thị trường điện giảm thấp nhưng Ban điều hành đã vận dụng các biện pháp trong công tác vận hành như: duy trì hồ ở mức nước cao, chạy máy vào thời điểm giá thị trường cao qua đó giúp cho sản lượng và giá điện tăng.

Về sản lượng điện năng thương phẩm cả năm 2020 sản xuất 326.21 triệu kWh, tăng 148,17% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty thông qua (minh họa tại bảng I.1 dưới đây).

Bảng I.1 Sản lượng điện thương phẩm năm 2020

Năm	Kế hoạch (triệu kWh)	Thực tế (triệu kWh)	% tăng(+)/giảm(-) so với kế hoạch	% tăng (+)/giảm(-) so với năm trước
Năm 2019	326.40	220.16	-48,26 %	-34,79%
Năm 2020	322.05	326.21	+101,29%	+148,17%

Biểu đồ I.1



2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

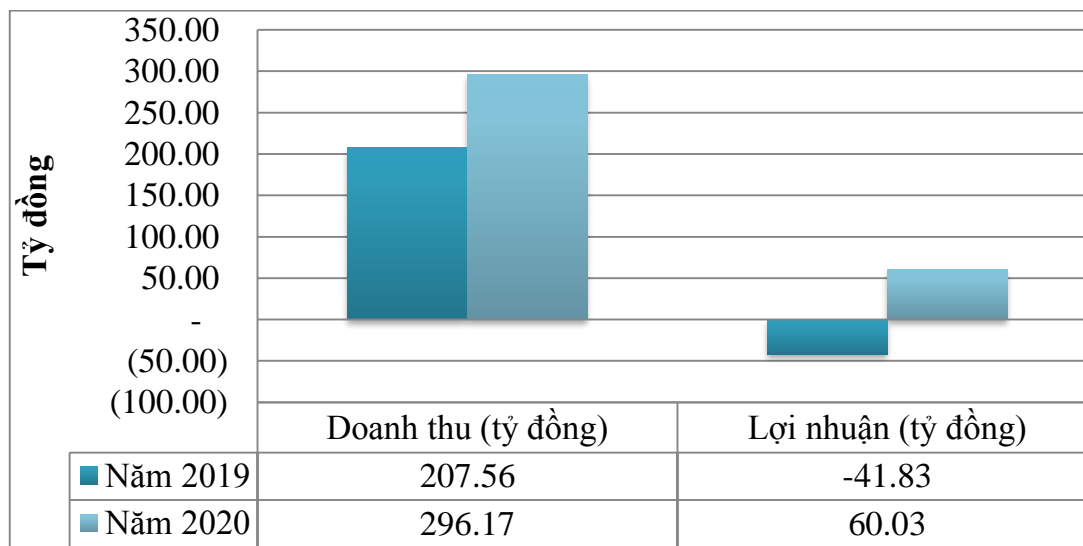
Năm 2020, lưu lượng nước trung bình về hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà tăng hơn so với trung bình nhiều năm, cùng với việc vận hành thường xuyên giữ hồ chứa ở mức nước cao và sử dụng tối ưu lưu lượng nước về hồ có kết hợp với phương án vận hành hợp lý trong thị trường phát điện cạnh tranh dẫn đến sản lượng điện năng thương phẩm phát lên lưới và doanh thu của nhà máy năm 2020 đã vượt so với kế hoạch năm 2020 thông qua (sản lượng vượt so với kế hoạch 1,3%, doanh thu vượt so với kế hoạch 3,2%).

Lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2020 đã đạt 60,03 tỷ đồng, vượt 38% so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020 đề ra (kế hoạch là 43,49 tỷ đồng). Năm 2020 cũng ghi nhận kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty có lợi nhuận sau thuế sau khi bù lỗ năm trước đạt giá trị cao nhất trong 8 năm vận hành thương mại của nhà máy (lãi 18,24 tỷ đồng) được minh họa tại bảng dưới đây:

Bảng I.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cả năm 2020 (trích BCTC đã được kiểm toán)

Chi tiêu		
	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
2. Các khoản giảm trừ		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	296.171.296.275	207.556.006.761
4. Giá vốn hàng bán	114.789.377.699	114.999.384.303
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	181.381.891.576	92.556.622.458
6. Thu nhập hoạt động tài chính	386.799.627	403.375.136
7. Chi phí hoạt động tài chính	115.019.907.338	125.224.879.474
Trong đó: Lãi vay	115.019.907.338	125.224.879.474
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí QLDN	5.134.771.818	8.828.349.236
10. Lợi tức thuần từ SXKD	61.614.012.047	-41.093.231.116
11. Thu nhập khác	417.974.844	58.524.232
12. Chi phí khác	986.234.568	14.314.496
13. Lợi nhuận khác	-568.259.724	44.209.736
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	61.045.752.323	-41.049.021.380
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60.033.322.969	-41.826.312.574

Biểu đồ I.2. Biểu đồ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020



3. Tình hình tài chính

3.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính

Tính đến hết 31/12/2020, BHHC có các khoản vay và nợ thuê tài chính được liệt kê trong bảng dưới đây

Bảng I.3. Các khoản vay và nợ thuê tài chính (số liệu đã được kiểm toán)

Bên cho vay	Tại 31/12/2020	Trong kỳ		Tại 01/01/2020
		Tăng	Giảm	
1. Vay và nợ ngắn hạn	120.370.638.012	176.756.308.851	190.238.968.518	133.853.297.679
1.1. Vay và nợ ngắn hạn	2.366.638.012	49.753.308.851	62.867.225.263	15.481.554.424
- Ngân hàng HD Bank CN Lào Cai	2.366.638.012	17.252.308.851	30.367.225.263	15.481.554.424
- Công ty cổ phần tập đoàn Sovico		10.000.000.000	10.000.000.000	
- Công ty TNHH MTV Năng lượng Sovico Quảng Ngãi		20.000.000.000	20.000.000.000	
- Công ty cổ phần Đại Phát		2.500.000.000	2.500.000.000	
1.2. Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	118.004.000.000			118.371.743.255
- Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam - CN Thăng Long	86.000.000.000			86.367.743.255
- Ngân hàng Phát triển Việt nam - CN Lào Cai	32.004.000.000			32.004.000.000
2. Vay dài hạn	1.054.758.174.652		127.371.743.255	1.182.129.917.907
- Ngân hàng Phát triển Việt nam - CN Lào Cai	315.059.704.865		32.004.000.000	347.063.704.865
- Ngân hàng NNo & PTNT Việt Nam - CN Thăng Long	739.698.469.787		95.367.743.255	835.066.213.042

3.2. Về các khoản phải trả người bán

Kết thúc quý IV-2020, BHHC còn nợ phải trả người bán (chủ yếu là nợ các nhà thầu từ giai đoạn thi công xây lắp dự án thủy điện Bắc Hà) như sau:

Bảng I.4. Các khoản phải trả nhà cung cấp (Số liệu đã được kiểm toán)

STT	Tên đơn vị	31/12/2020	31/12/2019
1	Công ty cổ phần Licogi 18	8,647,739,302	10,876,680,203
2	Công ty cổ phần Licogi 20	619,248,529	619,248,529
3	Cty CPDL và tiếp thị GTVT VN Vietravel-C	249,700,000	249,700,000
4	Công ty CP Viettronic công nghiệp	295,538,883	295,538,883
5	Cty XD cấp thoát nước & TKT LICOGi	986,008,779	986,008,779
6	Công ty cổ phần COSMOS Toàn Cầu	1,008,013,052	
7	TT dịch vụ sửa chữa EVN - EVN	385,500,000	
8	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào cai	38,786,000	
9	Các đơn vị nhỏ lẻ	1,329,262,570	1,871,493,362
*	Tổng cộng	13,559,797,115	14,898,669,756

Ghi chú: Số nợ trên chưa tính đến khoản lãi chậm thanh toán giá trị xây lắp hoàn thành của Licogi 18 với số tiền 22,727 tỷ đồng đã được ĐHĐCĐ thông qua (Theo phụ lục hợp đồng và công văn hướng dẫn của Cục thuế tỉnh Lào cai khi nào thanh toán thì ghi nhận vào chi phí).

4. Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy năm 2020

Thực hiện chủ trương cắt giảm chi phí của HĐQT để hoạt động SXKD được hiệu quả hơn, Ban điều hành đã quán triệt đến các phòng, ban, phân xưởng và từng CBCNV trong Công ty với phương châm kiên trì nhiệm và tự thực hiện mọi công việc liên quan đến hoạt động sản xuất như: triển khai chương trình TPI, TPM, 5S, KPI tới toàn thể CBCNV công ty, tự làm khu vui chơi, trồng cây xanh, hoa và làm đẹp cảnh quan Công ty... để cắt giảm chi phí. Đồng thời công ty luôn chú trọng đến công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Ban điều hành đã thuê đơn vị tổ chức khóa huấn luyện nghiệp vụ AT & VSLĐ cho toàn thể CBCNV và đã phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC của CA tỉnh Lào Cai triển khai mở khóa huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và TKCN cho lực lượng của Công ty..., do đó năm 2020 công ty chỉ thực hiện đầu tư hoàn thiện hệ thống tiếp địa nhà máy.

II. Tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2020

Căn cứ vào các nghị quyết, quyết định phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2020 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua Ban điều hành đã thực hiện sản xuất điện thương phẩm trên cơ sở tối ưu lượng nước về

hồ và giá thị trường điện bên cạnh việc phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị. Mặc dù năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 làm cho phụ tải tiêu thụ điện giảm mạnh, dẫn đến hệ thống điện thừa nguồn và giá điện năng thị trường điện giảm thấp. Nhưng Ban điều hành đã vận dụng các biện pháp trong công tác vận hành như: duy trì hồ ở mức nước cao, chạy máy ở những giờ giá cao nên điện năng thương phẩm phát lên lưới và doanh thu của nhà máy năm 2020 đã vượt so với kế hoạch năm 2020 (sản lượng vượt so với kế hoạch 1,3%, doanh thu vượt so với kế hoạch 3,2%);

Thực hiện Phương án tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà theo đề án đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, Ban điều hành đã tái cơ cấu tổ chức, tinh giảm bộ máy trong Công ty xuống ở mức tối thiểu 54 người. Với số lượng người như hiện nay, để thực hiện các công việc của nhà máy, mỗi người lao động trong Công ty phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

Song song với đó, việc tạo ra một môi trường làm việc minh bạch, công bằng, làm việc theo nhóm đã giúp thúc đẩy được người lao động đoàn kết, hăng say với công việc dẫn đến năng suất lao động tăng cao. Minh chứng thuyết phục và biểu hiện rõ nhất là việc giảm chi phí giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2020 thông qua việc tự thực hiện nhiều hạng mục công việc không thuê ngoài bao gồm:

- Tự làm bể nước sinh hoạt, tận dụng các vật tư dư thừa không dùng đến tại nhà máy để làm khu vui chơi cho trẻ em, tự làm hành lang an toàn dọc đường vào nhà máy, trồng cây xanh, sửa chữa chỉnh trang khu nhà văn phòng nhà ở CBCNV, trang trí làm đẹp cảnh quan nhà máy, làm đường VH1 (đoạn sạt trượt)...

- Trong sự cố cháy hệ thống kích từ tổ máy H1, H2 vào ngày 10/9/2020, toàn thể CBCNV Công ty đã nhanh chóng tập chung xử lý sự cố, hỗ trợ tối đa giúp nhà thầu khắc phục nhanh sự cố đưa 2 tổ máy vào làm việc trong thời gian rất ngắn (tổ máy H1 đưa vào vận hành ngày 16/09/2020 và H2 đưa vào vận hành ngày 19/09/2020, trong khi các nhà thầu cung cấp thiết bị và các chuyên gia đánh giá thời gian khôi phục xong phải mất khoảng 30 ngày) nên đã hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế cho Công ty.

- Với động lực, quyết tâm cao cán bộ công nhân viên nhà máy đã tự thực hiện nhiều hạng mục công việc tồn đọng trong nhiều năm, trong đó đặc biệt CBCNV đã tự tổ chức thực hiện hạng mục xây lắp của gói thầu tiếp địa giúp đẩy nhanh tiến độ thi công, đưa hệ thống tiếp địa vào sử dụng sớm trước 20 ngày qua đó giúp đảm bảo an toàn vận hành cho nhà máy.

Bên cạnh đó, Ban điều hành được sự giúp đỡ quý báu của HĐQT, các Quý cổ đông lớn trong việc chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vướng mắc để mang lại hiệu quả sản xuất cụ thể như sau:

- Ban điều hành thường xuyên tổ chức kiểm tra bảo dưỡng định kỳ hệ thống thiết bị nhà máy theo từng tuần, tháng kịp thời khắc phục lỗi thiết bị xảy ra trong quá trình vận hành, bảo đảm tổ máy hoạt động ổn định, thông suốt;

- Lập dự toán danh mục thiết bị vật tư phục vụ công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2021 đã được HĐQT xem xét, thông qua cho phép mua sắm vật tư phục vụ bảo dưỡng định kỳ năm 2021;

- Ban điều hành đã làm việc với trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia đề đồng ý với kế hoạch đăng ký sửa chữa bảo dưỡng định kỳ năm 2021, rà soát vật tư, thiết bị, cho mua sắm một số vật tư tiêu hao thay thế cần thiết để phục vụ kịp thời cho công việc bảo dưỡng các hệ thống: Điều tốc, kích từ, tuabin, máy phát, hệ thống tự dừng...đáp ứng thời gian dừng máy đã phê duyệt A0;

- Ban điều hành bám sát chỉ đạo HĐQT vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa

hiệu suất hai tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0);

- Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, HDBank, Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

- Ban điều hành đã phối hợp với Sở TNMT để hoàn thiện thủ tục liên quan, Sở TNMT tỉnh Lào Cai đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với dự án thủy điện Bắc Hà;

- Ban điều hành tiến hành làm việc với đơn vị bảo hiểm về việc đền bù các hạng mục hệ thống tiếp địa, kích từ nhà máy thủy điện Bắc Hà.

Bên cạnh các nhiệm vụ đã thực hiện, Ban điều hành công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các mặt công tác, quản lý để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ kỹ thuật, về mặt tổ chức công ty đã tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm nhân sự và chi phí quản lý.

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh điện

Từ thực tế điều hành kinh doanh và công tác phân tích, dự báo, đánh giá lưu lượng nước về hồ trong năm 2021, bên cạnh việc hoàn thành công tác bảo dưỡng định kỳ năm 2021 hai tổ máy, Ban điều hành kính trình ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

Bảng III.1. Kế hoạch sản xuất điện và doanh thu năm 2021

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
I	Sản lượng	KWh	307.740.000	
II	Tổng doanh thu	VNĐ	350.971.071.666	
1	Doanh thu trước thuế (Chưa bao gồm TNN+MTR)	VNĐ	275.136.325.307	
2	Thuế Tài nguyên nước	VNĐ	28.688.138.280	
3	Phí Môi trường rừng	VNĐ	11.078.640.000	
4	Thuế cấp quyền khai thác nước	VNĐ	4.577.657.720	
5	Thuế Giá trị gia tăng	VNĐ	31.490.310.359	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ		
III	Thu tiền bán điện	VNĐ		
V	Chi phí QLVH Công ty	VNĐ	19.942.747.296	
1	Tiền lương và các khoản theo lương	VNĐ	14.272.389.896	
2	Bảo hiểm xã hội, Y tế, Công đoàn...	VNĐ	1.230.777.400	
3	Chi phí điện nước (cả tự dùng NM)	VNĐ	984.000.000	

4	Chi phí Văn phòng	VNĐ	120.000.000	
5	Công tác phí	VNĐ	330.000.000	
6	Chi phí thông tin/ thuê kênh	VNĐ	250.200.000	
7	Chi phí tiếp khách hội họp	VNĐ	765.380.000	
8	Chi phí xăng xe Oto	VNĐ	270.000.000	
9	Chi phí mua sắm công cụ dụng cụ	VNĐ	720.000.000	
10	Chi phí khác	VNĐ	1.000.000.000	
VI	Chi Phí thường xuyên	VNĐ	6.208.951.935	
1	Chi phí vận hành đường dây 220KV	VNĐ	200.000.000	
2	Chi phí bảo hiểm nhà máy	VNĐ	1.200.000.000	
3	Nộp quỹ phòng chống thiên tai		100.000.000	
4	Chi phí sửa chữa lớn nhà máy	VNĐ	971.000.000	
5	Chi phí sửa chữa TB thường xuyên	VNĐ	3.410.951.935	
6	Phí quản lý tín dụng	VNĐ	327.000.000	
VII	Khấu hao TSCĐ	VNĐ	100.785.379.847	
1	Khấu hao TSCĐ	VNĐ	100.785.379.847	
VIII	Chi phí lãi vay	VNĐ	112.551.053.100	
1	Lãi vay Agribank	VNĐ	71.875.053.100	
2	Lãi vay VDB	VNĐ	30.189.000.000	
3	Lãi vay NH, khác	VNĐ	10.487.000.000	
IX	Trả nợ	VNĐ	259.551.053.100	
A	Trả Agribank		166.875.053.100	
1	Trả nợ gốc Agribank	VNĐ	95.000.000.000	
2	Trả lãi Agribank	VNĐ	71.875.053.100	
3	Trả nợ lãi đọng đã cơ cấu agribank	VNĐ	10.000.000.000	
B	Trả VDB		61.189.000.000	
1	Trả nợ gốc VDB	VNĐ	32.000.000.000	
2	Trả lãi VDB	VNĐ	30.189.000.000	
C	Trả nợ vay ngắn hạn	VNĐ	30.487.000.000	
1	Trả nợ gốc NH	VNĐ	20.000.000.000	
2	Trả nợ lãi vay NH	VNĐ	10.487.000.000	
X	Dư nợ các Ngân hàng	VNĐ	970.882.174.652	
1	Agri bank	VNĐ	653.698.469.787	
2	VDB Lãi suất ưu đãi	VNĐ	67.853.969.500	
3	VDB Lãi suất thỏa thuận	VNĐ	215.209.735.365	
4	Nợ đọng tiền lãi đã cơ cấu Agribank	VNĐ	34.120.000.000	
XI	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	35.648.193.130	
1	Lợi nhuận từ HĐSXKD	VNĐ	35.648.193.130	
2	Lợi nhuận khác	VNĐ		
3	Chi phí khác	VNĐ		

4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	1.782.409.656	
XII	Lợi nhuận sau thuế	VND	33.865.783.473	
XIII	Lợi nhuận còn lại sau khi bù lỗ lũy kể năm trước			
1	Trích lập các quỹ	VND	677.315.669	
2	Chia cổ tức	VND	33.188.467.804	
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	5.0%	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	VND	33.188.467.804	
5	Vốn chủ sở hữu	VND	660.000.000.000	
XIV	Nộp Ngân sách Nhà nước	VND	77.671.156.015	
1	Thuế Tài nguyên nước	VND	28.688.138.280	
2	Phí Môi trường rừng	VND	11.078.640.000	
3	Thuế cấp quyền khai thác nước	VND	4.577.657.720	
4	Thuế giá trị gia tăng	VND	31.490.310.359	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	1.782.409.656	
XV	Lao động và Tiền lương	VND		
1	Tổng số CBCNV	VND	54	
2	Tổng quỹ lương	VND	14.272.389.896	
3	Tỷ trọng tiền lương / Doanh thu	VND	0.05	
XVI	Đầu tư hoàn thiện nhà máy	VND		
1	Đầu tư XDCB	VND		
2	Đầu tư thiết bị (Sửa chữa lớn thiết bị nhà máy)	VND	6.800.000.000	

2. Kế hoạch đầu tư hoàn thiện dự án

2.1. Phần xây dựng:

Ban điều hành đã chủ động lên phương án hoàn thành các hạng mục: Quy hoạch tổng mặt bằng, lắp đặt biển cảnh báo, cắm mốc diện tích đất, khi kết quả sản xuất kinh doanh thuận lợi sẽ triển khai hoàn thiện.

2.2. Phần thiết bị:

Mua sắm thiết bị thay thế đảm bảo cho tổ máy vận hành an toàn;

IV. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020

Từ thực tế điều hành kinh doanh và các phân tích, đánh giá trên, Ban điều hành nhận thấy diễn biến thủy văn trên lưu vực sông Chảy mùa khô đến sớm hơn so với các năm đã vận hành, dẫn đến lưu lượng nước về hồ những tháng cuối năm 2020 giảm và có khả năng kéo dài sang các tháng đầu năm 2021. Diễn biến tiêu cực này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD của BHHHC mà đặc biệt là lĩnh vực tài chính sẽ bị mất cân đối trầm trọng;

Giải pháp đầu tiên và tiên quyết là Ban điều hành tiếp tục kiểm soát chặt chi phí và vận hành tối ưu hồ chứa để có thể sản xuất ra tối đa sản lượng điện tương ứng với lưu lượng nước về hồ, ưu tiên chạy máy vào thời điểm có giá thị trường cao để tối đa hóa doanh thu;

Bên cạnh đó, Ban điều hành sẽ nỗ lực để đẩy nhanh phương án tái cấu trúc khoản vay theo hướng kéo dài thời hạn trả nợ giúp BHHC có đủ nguồn để cân đối trả nợ tránh bị thiếu hụt như đã xảy ra trong năm 2020, cụ thể như sau:

- Tái cấu trúc lại khoản vay ngân hàng nhằm nâng cao năng lực sản xuất, giảm áp lực cân đối dòng tiền cho các năm tiếp theo;

- Cân đối dòng tiền hợp lý theo doanh thu năm 2021 để thực hiện việc trả nợ ngân hàng, chi phí đầu tư mới, các chi phí khác;

Với những nỗ lực đã thực hiện năm 2020, cùng với dự báo khả quan về tình hình thủy văn năm 2021, Ban điều hành sẽ tiếp tục khắc phục những khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông thường niên năm 2021 thông qua;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua toàn văn báo cáo này.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- HĐQT, Ban kiểm soát để b/c
- Lưu TCHC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hưng



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Hà nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020	2
PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ	7
PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2021	9
PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	12

PHẦN 1. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý Cổ đông Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể Quý Đại biểu, Quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Tiếp theo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có bảy (7) thành viên bao gồm:

- Ông Đồng Quốc Cường Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Thanh Hải Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thập Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Thành Hưng Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Danh Quân Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Ngọc Lâm Ủy viên HĐQT.

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý, lấy phiếu xin ý kiến 21 lần và ra được 29 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã tập trung giải quyết các nội dung sau:

Về chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh

Bằng các nghị quyết, quyết định trong việc phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2020 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sản xuất điện thương phẩm phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị. Do đó sản lượng điện năng thường phẩm phát lên lưới đạt 326,21 triệu Kwh vượt so với kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2020 đề ra là 1,3% (kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2020: 322,05 triệu Kwh);

HĐQT cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy năm 2020, chỉ đạo khắc phục kịp thời sự cố bộ kích từ tổ máy H1 và H2 nên đã hạn chế tối đa thiệt hại về kinh tế cho Công ty;

Trong năm qua, với mục tiêu an toàn là trên hết HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực thi các biện pháp cần thiết trong công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động,... để đảm bảo Công ty vận hành an toàn và ổn định;

HĐQT đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án linh hoạt, hợp lý, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất 2 tổ máy và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0);

Để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, HĐQT Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương tăng doanh thu và giảm chi phí hoạt động, nâng cao năng lực nhân sự Công ty, áp dụng KPI, TPI, TPM, 5s vào sản xuất... HĐQT đã thường xuyên, liên tục giám sát và chỉ đạo Ban điều hành cắt giảm các chi phí không hợp lý để tăng hiệu quả kinh doanh;

HĐQT Công ty đã tích cực cùng với Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, HDBank, Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh

toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

Bên cạnh đó, HĐQT cũng đã chỉ đạo, kết hợp cùng Ban điều hành nhanh chóng triển khai hoàn thiện các hạng mục còn dở dang của nhà máy thủy điện Bắc Hà như: Thi công tiếp địa nhà máy, Bảo hiểm cho nhà máy ... giúp vận hành nhà máy an toàn, ổn định hơn.

Về quản trị Tài chính

Tuy nhiên thực trạng tình hình tài chính năm 2020 vẫn còn nhiều khó khăn, cụ thể: nợ các ngân hàng đến ngày 31/12/2020 là 1101,2 tỷ đồng, nợ các nhà thầu 13,5 tỷ và khoản nợ lãi chậm thanh toán xây lắp giá trị hoàn thành của Licogi 18 với giá trị 22,727 tỷ đồng. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án tái cấu trúc tài chính các khoản vay hiện tại theo hướng giải quyết triệt để mất cân đối, ổn định tình hình tài chính, cụ thể: HĐQT đã đơn đốc và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành thủ tục vay bổ sung Công ty TNHH MTV năng lượng Sovico Quảng Ngãi 20 tỷ đồng, Công ty cổ phần Đại Phát 2,5 tỷ đồng, Tập đoàn Sovico 10 tỷ đồng để chi trả các khoản nợ thuế đến hạn và kỳ trả nợ gốc 25/3/2020. Qua đó giúp BHC có thêm nguồn để trả lãi vay 90 tỷ đến kỳ hạn phải thanh toán (tháng 11/2020) của Agribank Thăng Long. Nhờ có sự thanh toán đúng hạn trên, BHC đã không bị Agribank Việt nam xếp hạng tín dụng nhóm V. Vì vậy, giúp cải thiện tình trạng mất cân đối dòng tiền năm 2020 của Công ty.

Tình hình cổ đông Công ty

Tính đến ngày 18/03/2021, số lượng cổ đông, số cổ phần nắm giữ và số vốn điều lệ của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Licogi - CTCP	G1, P.Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, TP Hà Nội	29.113.083	44,12
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	Số 885, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	15.966.600	24,19
3	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Đại phát	Số 8 phố Huế, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	3.235.700	4,90
4	Công ty TNHH đầu tư thương mại SUNCO	Tầng 5, Red River, 885 Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	3.195.300	4,84
5	Các cổ đông thể nhân (234 cổ đông)		14.489.317	21,95
	Cộng		66.000.000	100
	Vốn điều lệ		660.000.000.000 đồng	

Công tác tổ chức nhân sự Công ty

Trong năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự Công ty để giảm chi phí, đồng thời tăng cường hiệu quả công việc, bao gồm việc tinh giản bộ máy quản lý, tăng cường công tác kiêm nhiệm các vị trí, giảm số lượng CBCNV ở những vị trí không cần thiết, củng cố các vị trí liên quan đến công tác vận hành an toàn, liên tục để mang lại hiệu quả cho công ty.

Đánh giá chung

Trong năm qua ngoài những thuận lợi Công ty còn gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp Ban điều hành Công ty chủ động đối phó với những biến động về thời tiết và thị trường cụ thể như sau:

Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tư vấn khi cần thiết từ các đối tác (Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia, công ty Mua bán điện..), các cổ đông lớn (Công ty CP Đầu tư Bắc Hà, Tổng công ty Licogi,...), chính quyền địa phương trong việc điều hành sản xuất và phối hợp vận hành nhà máy;

Các thành viên HĐQT đã góp ý và thống nhất thông qua những nghị quyết, quyết định đúng đắn giúp giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh hàng tháng, quý của Công ty;

Đội ngũ CBCNV vận hành nhà máy có chuyên môn, kinh nghiệm và yêu nghề.

Khó khăn

Lãi suất vay ngân hàng còn ở mức cao làm tăng chi phí tài chính của Công ty;

Thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty còn nhiều bất cập gây lãng phí về thời gian và tăng chi phí quản lý của Công ty;

Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Ưu điểm

HĐQT ra các quyết định, nghị quyết kịp thời và chính xác đối với các hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty.

Hạn chế

Do các thành viên HĐQT là chuyên trách và ở không những cơ quan, địa bàn khác nhau dẫn đến việc họp HĐQT đôi khi không đầy đủ các thành viên tham dự, các phiếu xin ý kiến phản hồi không đúng hạn;

Kết quả

Năm 2020, diễn biến thủy văn có nhiều thuận lợi, nên sản lượng điện năng năm 2020 đã vượt so với kế hoạch sản xuất điện do ĐHĐCĐ đề ra cho năm 2020, cụ thể như sau:
(Trích Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán)

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị tính : tỷ đồng</i>		
	<i>Kế hoạch năm 2020</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>	<i>Thực hiện năm 2019</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	322,05	326,21	220,16
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		296,17	207,55
3.Doanh thu hoạt động tài chính		0,386	0,403
4.Thu nhập khác		0,417	0,058
5.Lợi nhuận khác			

6.Lợi nhuận trước thuế		61,045	-41,049
7.Lợi nhuận sau thuế	43,49	60,033	-41,826

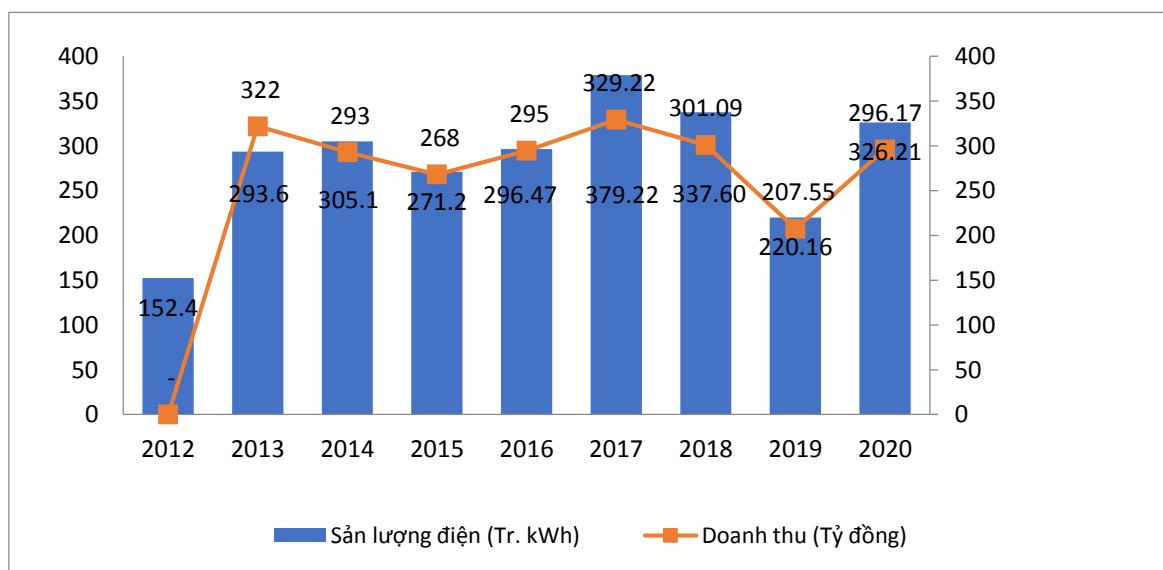
HĐQT đã bám sát chỉ đạo BĐH Công ty vận hành ở mức nước có hiệu suất cao, linh hoạt trong công tác vận hành trong thị trường điện qua đó doanh thu năm 2020 đạt được 296,17 tỷ đồng bằng 142,69% so với cùng kỳ năm 2019.

HĐQT thường xuyên chỉ đạo Công ty giảm chi phí sản xuất, các chi phí khác...giúp hoạt động sản xuất của Công ty ngày càng đem lại hiệu quả cao.

Doanh thu và sản lượng điện qua các năm từ 2012-2020

Về SXKD điện

Giai đoạn 2012-2020, dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định, Công ty đã sản xuất và truyền tải lên lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm đạt 2.477,99 triệu kWh tương ứng với Tổng doanh thu các năm từ 2013-2020 đạt 2.312,04 tỷ đồng và được thể hiện bằng biểu đồ dưới đây:



**Ghi chú: Doanh thu năm 2012 được hạch toán sang năm 2013*

Về nhân sự

Tình giảm và rút gọn bộ máy của Công ty, cụ thể đã giảm được biên chế từ 83 người năm 2018 xuống còn 62 người năm 2019 và còn 54 người năm 2020.

Tổ chức hoạt động của Công ty đã ổn định và chuyên nghiệp hơn.

Những tồn tại cần khắc phục

Cần có những UV HĐQT chuyên trách để giúp hoạt động của HĐQT gắn chặt và bám sát hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

PHẦN 2. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động được đảm bảo. Cụ thể như sau:

Chỉ đạo vận hành máy móc thiết bị hợp lý, vận hành hồ chứa luôn ở mức nước hồ cao nhằm đạt hiệu suất phát điện tối đa và linh hoạt trong việc vận hành thị trường điện;

Ban điều hành đã áp dụng KPI, 5S, TPI và áp dụng CNTT sâu rộng vào sản xuất giúp hiệu quả công việc tăng cao;

Ban điều hành luôn chú trọng đến công tác an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị định kỳ nhà máy đảm bảo vận hành an toàn;

Ban điều hành đã phối hợp với Sở TNMT để hoàn thiện thủ tục liên quan, Sở TNMT tỉnh Lào Cai đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với dự án thủy điện Bắc Hà;

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức, tinh giảm nhân sự ở những vị trí không cần thiết giúp giảm chi phí cho Công ty;

Ban điều hành tận dụng các vật tư dư thừa không dùng đến tại nhà máy để làm khu vui chơi cho trẻ em, tự làm hành lang an toàn dọc đường vào nhà máy, trồng cây xanh, sửa chữa chỉnh trang khu nhà văn phòng nhà ở CBCNV, trang trí làm đẹp cảnh quan nhà máy, làm đường VH1 (đoạn sạt trượt), làm bể nước sinh hoạt, hệ thống tiếp địa...Qua đó làm giảm tối đa chi phí cho Công ty;

Ban điều hành đã tạo ra một môi trường làm việc minh bạch, công bằng, làm việc theo nhóm đã giúp thúc đẩy được người lao động đoàn kết, hăng say với công việc dẫn đến năng suất lao động tăng cao;

PHẦN 3. KẾ HOẠCH NĂM 2021

Mục tiêu năm 2021

Mục tiêu xuyên suốt và có thể nói là duy nhất của Công ty là tăng lợi nhuận hàng năm và tăng tỷ lệ chia cổ tức cho các cổ đông.

Để làm được điều này Công ty phải phối hợp với Trung tâm điều độ Quốc gia vận hành tối đa công suất phát điện của các tổ máy và giảm chi phí đặc biệt là chi phí tài chính.

Bên cạnh đó, sẽ nỗ lực tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính nhằm mang lại hiệu quả cao hơn nữa cho các năm tài chính sắp đến;

Kế hoạch cho từng lĩnh vực

Năm 2021, hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào những nội dung sau:

Sản xuất kinh doanh điện

Dự đoán năm 2021 tình hình kinh tế xã hội chung cả nước có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên những tồn tại, khó khăn như nợ ngân hàng, nợ nhà thầu thi công vẫn còn hiện hữu, cần phải khắc phục và giải quyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc vận hành hồ chứa một cách tối ưu để đạt được sản lượng điện và hiệu suất phát điện tối đa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho năm tài chính 2021;
- Quyết liệt xử lý phương án tái cấu trúc tài chính với mục tiêu không có nợ quá hạn ngân hàng;
- Tập trung nghiên cứu và triển khai phương án kinh doanh mới, có khả năng tạo nguồn thu bổ sung cho Công ty.

Công tác đầu tư- mua sắm

Trong điều kiện hiện nay, tình hình tài chính của Công ty còn khó khăn, trước mắt trong năm 2021 tập trung đầu tư các hạng mục liên quan đến việc vận hành an toàn, liên tục nhà máy (bảo dưỡng và mua sắm phụ tùng, vật tư)

Về quản lý

Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường giám sát chặt chẽ công tác quản lý SXKD, tiết kiệm chi phí hợp lý...;

Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu hao hụt trong hoạt động phát điện, sử dụng nguồn nước có hiệu quả nhất;

Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về nhân sự - lao động

Thường xuyên đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực của Công ty. Tăng cường kiêm nhiệm các vị trí để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

HĐQT sẽ chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đạt một số chỉ tiêu chính của năm 2021 như sau:

*(Trích Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được HĐQT Công ty thống nhất
trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua)*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	307,74
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	275,13
6.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	19,94
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	112,55
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	6,2
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,86
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	6,8

PHẦN 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua các số liệu về tình hình tài chính Công ty trong các năm tài chính 2013-2020 và dự báo số liệu tài chính năm 2021 cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện đáng kể. Tuy nhiên áp lực trả nợ ngân hàng vẫn còn rất lớn đặc biệt kỳ trả nợ gốc và lãi 25/3/2021. Mặt khác do 6 tháng đầu năm là mùa khô lưu lượng nước về hồ thấp dẫn đến doanh thu thấp không đủ để trả nợ. Do vậy, Công ty tiếp tục vay vốn bổ sung ngắn hạn tại ngân hàng HDBank chi nhánh Lào Cai để trả nợ, tránh công ty nhảy nhóm nợ xấu (nhóm V- mất vốn). Qua đó giá trị cần đối dòng tiền thấp gây bất lợi cho Công ty trong việc trả nợ các ngân hàng, nhà thầu và hoạt động sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2021.

Việc nợ nhà thầu với giá trị khoảng 13,5 tỷ đồng (chưa tính khoản nợ lãi chậm trả 22,727 tỷ của Licogi18) vẫn còn là vấn đề cần giải quyết.

HĐQT Công ty sẽ quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành tìm kiếm các tổ chức tài chính, tín dụng khác để tìm phương án tái cấu trúc tài chính giúp cải thiện tình hình tài chính công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát, và cùng đồng hành với Ban điều hành trong mọi hoạt động của công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2021 sẽ được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét, thông qua.

Xin Trân trọng cảm ơn.

Nội nhận:

- Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đông Quốc Cường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý cổ đông Công ty

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp năm 2020 ban hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2020,

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (BHHC) trong năm 2020 trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo những nội dung sau:

I. Tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của BHHC trong năm 2020

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong năm 2020, công ty đã vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án tối ưu hồ chứa, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0), nên sản lượng điện thương phẩm trong năm 2020 đạt 326,21 triệu KWh bằng 148,17% so với cùng kỳ 2019 và bằng 101,29% kế hoạch năm.

HDQT và Ban Điều hành đã cố gắng tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi ích cho cổ đông trên cơ sở nhà máy vận hành ổn định. Do đó doanh thu của BHHC bán điện nhà máy năm 2020 đạt 296,17 tỷ đồng bằng 142,69% so với cùng kỳ năm 2019.

Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, duy tu bảo dưỡng nhà máy được làm tốt. Trong năm 2020 nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả;

Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa đảm bảo theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt;

Công tác tổ chức nhân sự theo hướng rà soát, tinh giảm ở những bộ phận còn dư thừa để cắt giảm chi phí.

2. Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020

Báo cáo tài chính 2020 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC). Theo Ban kiểm soát, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

(Báo cáo tài chính được gửi kèm theo tài liệu đại hội cổ đông 2021)

Tổng quan về bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2020, Ban Kiểm soát đánh giá điểm trọng yếu là dòng tiền của công ty vẫn mất cân đối nghiêm trọng, trong khi nợ vẫn cao, cụ thể: nợ các ngân hàng là 1.101,2 tỷ đồng (đến 31/12/2020).

Do doanh thu phụ thuộc vào thời tiết nên nếu không có những chuyển biến cụ thể về lãi suất các khoản vay, tình hình tài chính sẽ khó có chuyển biến tích cực. Vì vậy, để giải quyết tình trạng này, hiện tại công ty đang triển khai các phương án:

- Đàm phán với AGRIBANK VIỆT NAM để giảm lãi suất các khoản vay hiện tại giảm còn 9,2%/năm.
- Tiết kiệm giảm tối đa các chi phí quản lý doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn và thường xuyên của nhà máy.
- Tìm kiếm các nguồn vay khác để bù đắp những khoản thiếu hụt.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

- Ông Phạm Ngọc Tân (Trưởng ban)
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Đỗ Văn Chính (Thành viên – được bầu bổ sung ngày 28 tháng 5 năm 2020)

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a. Thăm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thăm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm. Thăm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

b. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động

kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2020, Công ty không phát sinh bất cứ kiện tụng về vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Trong năm vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

a. Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2020:

- Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị tối ưu, làm việc với Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc gia để vận hành hiệu quả trong thị trường điện.
- Làm việc tốt với A0 và Công ty mua bán điện, đảm bảo tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới và rút ngắn thời gian hồ sơ thanh toán.
- Tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động của nhà máy, tinh giảm rút gọn bộ máy của Công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn của công ty, tái cơ cấu các khoản nợ ngân hàng. Tham gia tìm kiếm nguồn vốn tín dụng khác.
- Áp dụng KPI, TPI, 5s và công nghệ sâu rộng vào các hoạt động sản xuất của nhà máy....phân cấp hoạt động của HĐQT, quy định tiền lương, kiện toàn các hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, hội đồng lương, hội đồng định giá và thanh lý tài sản...nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý tài chính của công ty.
- Cải tạo hệ thống tiếp địa nhà máy, tận dụng các vật tư có sẵn để thi công nắp bể nước bể nước sinh hoạt, làm cảnh quan công ty và khu vui chơi cho trẻ con em CBCNV Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

b. Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện giai đoạn 2013 – 2020

<i>Đơn vị: Tr vnd</i>	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng Tài sản	2.402,368	2.330,976	2.236,169	2.219,320	2.143,233	2.061,376	1.912,010	1.840,850
Vay nợ dài hạn	1.610,559	1.541,692	1.460,683	1.318,890	1.221,886	1.231,336	1.107,878	978,601
Vốn chủ sở hữu	551,889	564,949	548,577	554,007	617,178	670,342	618,416	678,449
Vốn đầu tư của CSH	600,0	650,0	650,0	650,0	650,0	660,0	660,0	660,0
Sản lượng điện (Tr kWh)	293	306	271	296,47	382,3	337,6	220,16	326,21
Doanh thu	322,048	292,884	268,125	294,671	329,2	301,09	207,55	296,17
Giá vốn	139,980	143,620	140,484	138,769	112,7	112,336	114,999	114,789

Lợi nhuận gộp	182,068	149,263	127,640	155,901	216,5	188,730	92,556	181,382
Chi phí tài chính	217,984	174,587	140,090	137,765	139,622	131,399	125,224	115,019
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,695	10,292	8,962	8,211	9,956	9,829	8,828	5,135
Lợi nhuận sau thuế	(48,316)	(36,587)	(16,372)	10,747	63,171	43,164	-41,83	60,03

Có thể thấy mặc dù do biến động của thời tiết làm sản lượng điện của nhà máy các năm biến động thất thường, tình hình tài chính hàng năm vẫn mất cân đối vốn, tuy nhiên bức tranh của doanh nghiệp đang ngày càng tốt hơn qua từng năm được thể hiện qua tổng vay nợ giảm dần kéo theo đó chi phí tài chính cũng giảm dần; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

3. Những tồn tại của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2020

Đến hết năm 2020, Công ty vẫn đang mất cân đối thu chi. HĐQT và Ban điều hành cần khẩn trương tìm các biện pháp khắc phục tình trạng trên trong năm 2021.

HĐQT và Ban điều hành cần tiếp tục làm việc với các ngân hàng để giảm lãi suất hơn nữa hoặc tìm các nguồn tín dụng khác với lãi suất thấp hơn.

4. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên năm 2020

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn; mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2020 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Trong năm 2020 thành viên ban kiểm soát có 3 người, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

4.1. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban Kiểm soát

4.1.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách chung, điều phối hoạt động của BKS;
- Phụ trách theo dõi việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ hàng tháng của Ban lãnh đạo Công ty (HĐQT, BKS);
- Phụ trách giám sát công tác hạch toán kế toán, tài chính của Công ty;
- Công việc khác khi được phân công báo cáo và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (Nếu có);
- Tổng hợp báo cáo của các thành viên BKS và lập báo cáo chung của BKS để gửi các thành viên.

4.1.2: Đánh giá hoạt động năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

4.2.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách giám sát các vấn đề về thủ tục pháp lý trong hoạt động của Công ty;

- Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán (đăng ký công ty đại chúng, công bố thông tin...);
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có).

4.2.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.3. Ông Đỗ Văn Chính – Thành viên Ban Kiểm soát

4.3.1: Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi công việc liên quan đến: nhân sự, chính sách về nhân sự, tình hình vận hành máy móc thiết bị, kỹ thuật thi công...
- Theo dõi tiến độ triển khai các hạng mục đầu tư;
- Công việc khác khi được phân công và báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có).

4.3.2: Đánh giá hoạt động trong năm 2020: Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm trong năm 2020 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình..

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Ngọc Tân

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 28/05/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC,

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2020 (kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thuydienbachalaocai.com.vn. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.840.850.791.705
2	Doanh thu thuần	Đồng	296.171.269.275
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	61.045.752.323
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.033.322.969

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Đông Quốc Cường

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-28
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-28

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300240587 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 20 tháng 08 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch
Ông Phan Thanh Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Thập	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Thành Hưng	Ủy viên <i>Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 05 năm 2020</i>

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Thành Hưng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc <i>Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020</i>

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Phạm Ngọc Tân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên
Ông Đỗ Văn Chính	Thành viên <i>Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 05 năm 2020</i>
Ông Vũ Hà Nam	Thành viên <i>Miễn nhiệm ngày 28 tháng 05 năm 2020</i>

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà được lập ngày 15 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm, Công ty đã ghi nhận khoản lãi chậm trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 giai đoạn trước năm 2019 với số tiền là 22,73 tỷ VND vào chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" trên Báo cáo tài chính năm 2019 mà không thực hiện điều chỉnh hồi tố. Điều này làm cho trên Bảng cân đối kế toán chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" (tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 và 31 tháng 12 năm 2020) và chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đang ghi nhận cao hơn số tiền 22,73 tỷ VND. Đồng thời, chỉ tiêu "Phải trả ngắn hạn khác" và chỉ tiêu "Phải trả dài hạn khác" tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 đang phản ánh thấp hơn số tiền lần lượt là 7,5 tỷ VND và 15,23 tỷ VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 147,91 tỷ VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2020 là 153,84 tỷ VND), nợ quá hạn chưa thanh toán tại 31/12/2020 là 17,75 tỷ VND. Các dấu hiệu này cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc Công ty chưa hạch toán khoản lãi chậm trả có thể phát sinh do chậm thanh toán khoản phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



[Handwritten signature in blue ink]

[Handwritten signature in blue ink]

Vũ Xuân Biển

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		35.886.432.104	31.877.891.625
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	9.866.985.511	1.202.905.924
111	1. Tiền		9.866.985.511	1.202.905.924
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	7.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	7.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		25.559.807.571	21.609.954.881
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	15.198.499.695	10.856.435.972
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	5.831.982.437	5.459.152.437
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	4.529.325.439	5.294.366.472
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		459.639.022	2.065.030.820
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	459.639.022	2.065.030.820
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.804.964.359.601	1.880.132.382.080
220	II. Tài sản cố định		1.782.197.079.876	1.879.161.542.316
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	1.782.197.079.876	1.879.161.542.316
222	- Nguyên giá		2.602.682.512.785	2.599.627.955.465
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(820.485.432.909)	(720.466.413.149)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		22.767.279.725	970.839.764
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	22.767.279.725	970.839.764
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.840.850.791.705	1.912.010.273.705

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

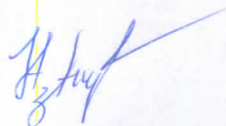
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

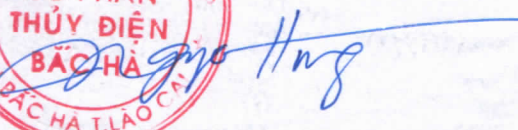
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.162.400.868.549	1.293.593.673.518
310	I. Nợ ngắn hạn		183.799.421.170	185.715.498.866
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	8	13.559.797.115	14.898.669.756
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	12.989.465.254	14.469.483.441
314	3. Phải trả người lao động		797.646.133	990.972.462
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	10	19.067.693.090	19.902.747.699
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	12	16.814.181.566	1.400.327.829
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	120.370.638.012	133.853.297.679
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		200.000.000	200.000.000
330	II. Nợ dài hạn		978.601.447.379	1.107.878.174.652
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	10	34.120.000.000	44.120.000.000
337	2. Phải trả dài hạn khác	12	7.727.272.727	-
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	13	936.754.174.652	1.063.758.174.652
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		678.449.923.156	618.416.600.187
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	678.449.923.156	618.416.600.187
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		660.000.000.000	660.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		660.000.000.000	660.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		200.000.000	200.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		18.249.923.156	(41.783.399.813)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(41.783.399.813)	42.912.761
421b	LNST chưa phân phối năm nay		60.033.322.969	(41.826.312.574)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.840.850.791.705	1.912.010.273.705


Hà Thị Thùy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng


Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	296.171.269.275	207.556.006.761
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		296.171.269.275	207.556.006.761
11	4. Giá vốn hàng bán	17	114.789.377.699	114.999.384.303
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		181.381.891.576	92.556.622.458
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	386.799.627	403.375.136
22	7. Chi phí tài chính	19	115.019.907.338	125.224.879.474
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		114.551.277.199	124.678.143.389
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	5.134.771.818	8.828.349.236
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		61.614.012.047	(41.093.231.116)
31	11. Thu nhập khác	21	417.974.844	58.524.232
32	12. Chi phí khác	22	986.234.568	14.314.496
40	13. Lợi nhuận khác		(568.259.724)	44.209.736
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		61.045.752.323	(41.049.021.380)
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	1.012.429.354	777.291.194
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>60.033.322.969</u>	<u>(41.826.312.574)</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	910	(634)

Hà Thị Thùy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng



Nguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		61.045.752.323	(41.049.021.380)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		100.019.019.760	99.989.662.224
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(386.799.627)	(386.624.700)
06	- Chi phí lãi vay		114.551.277.199	124.678.143.389
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		275.229.249.655	183.232.159.533
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(3.949.852.690)	11.709.112.826
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(2.578.095.708)	(3.038.232.745)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.536.224.564	(1.210.575.291)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(125.913.717.072)	(125.362.534.864)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(505.311.802)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		144.818.496.947	65.329.929.459
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(3.054.557.320)	(10.690.008.003)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(10.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		7.000.000.000	3.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		386.799.627	386.624.700
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4.332.242.307	(17.303.383.303)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền thu từ đi vay		49.752.308.851	29.994.481.511
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(190.238.968.518)	(116.604.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(9.900.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(140.486.659.667)	(96.509.518.489)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		8.664.079.587	(48.482.972.333)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		1.202.905.924	49.685.878.257
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	5309.866.985.511	1.202.905.924

Hà Thị Thùy
Người lập

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2021

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởngNguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 5300240587 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 20 tháng 08 năm 2019.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Thôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 660.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 660.000.000.000 đồng; tương đương 66.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất truyền tải điện và phân phối điện.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Sản lượng sản xuất và truyền tải điện năm nay đạt khoảng 326 triệu Kwh, tăng 48% so với sản lượng điện năm trước. (Năm 2019 sản lượng sản xuất và truyền tải điện đạt khoảng 220 triệu Kwh), kết hợp với việc tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh. Điều này dẫn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm nay tăng đột biến so với năm trước.

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn với giá trị là 147,91 tỷ VND (tại ngày 01/01/2020 là 153,84 tỷ VND), nợ quá hạn chưa thanh toán tại 31/12/2020 là 17,75 tỷ VND. Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá và đưa ra kế hoạch trong vòng 12 tháng tới như sau:

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, xây dựng hợp lý kế hoạch kinh doanh, phương án sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và nguồn khấu hao tài sản cố định hàng năm để thanh toán các khoản nợ;
- Tiếp tục sử dụng các dòng tiền từ các khoản vay tín dụng chưa hết hạn mức vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai; khai thác thêm các nguồn vốn vay tín dụng hỗ trợ từ các khách hàng Công ty cổ phần Tập đoàn SOVICO; Công ty Cổ phần Đại Phát và Công ty TNHH MTV Năng lượng Sovico Quảng Ngãi;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty dự kiến lãi khoảng 40 tỷ VND. Ban Tổng Giám đốc đánh giá Công ty đang trong lộ trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.6 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 45 năm
- Máy móc, thiết bị	12 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	12 - 20 năm

2.7 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.8 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.9 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.10 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.11 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán .

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.14 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.15 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.16 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí lãi vay.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.17 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Chính sách ưu đãi thuế

Theo quy định của Thông tư 78/2014/TT-BTC, Công ty thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, được hưởng ưu đãi thuế TNDN 10% trong 15 năm: từ năm 2012 đến hết năm 2026; được miễn thuế TNDN phải nộp trong 04 năm từ năm 2012 đến hết năm 2015; được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm từ năm 2016 đến năm 2024.

c) Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020.

2.18 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.20 . Thông tin bộ phận

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải điện và phân phối điện diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Tiền mặt	36.479.627	73.068.695
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.830.505.884	1.129.837.229
	9.866.985.511	1.202.905.924

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

Tại thời điểm cuối năm và đầu năm, số dư chi tiêu "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" là công nợ phải thu Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01	4.837.568.040	-	4.837.568.040	-
- Công ty TNHH Kỹ thuật Hệ thống Bách Khoa	288.000.000	-	-	-
- Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xây dựng GNG	250.000.000	-	250.000.000	-
- Các nhà cung cấp khác	456.414.397	-	371.584.397	-
	5.831.982.437	-	5.459.152.437	-
Trong đó: trả trước cho người bán là các bên liên quan	4.837.568.040	-	4.837.568.040	-

*(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28)***6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	1.888.148.670	-	1.192.937.613	-
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.614.027.995	-	4.074.280.085	-
Phải thu khác	27.148.774	-	27.148.774	-
	4.529.325.439	-	5.294.366.472	-

7 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.675.633.438.378	803.366.900.147	120.627.616.940	2.599.627.955.465
- Mua trong năm	-	3.054.557.320	-	3.054.557.320
Số dư cuối năm	1.675.633.438.378	806.421.457.467	120.627.616.940	2.602.682.512.785
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	258.684.488.274	393.342.307.768	68.439.617.107	720.466.413.149
- Khấu hao trong năm	37.919.578.045	51.661.841.749	10.437.599.966	100.019.019.760
Số dư cuối năm	296.604.066.319	445.004.149.517	78.877.217.073	820.485.432.909
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	1.416.948.950.104	410.024.592.379	52.187.999.833	1.879.161.542.316
Tại ngày cuối năm	1.379.029.372.059	361.417.307.950	41.750.399.867	1.782.197.079.876

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.782.197.079.876 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.489.343.043 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

8 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 ⁽ⁱ⁾	8.647.739.302	8.647.739.302	10.876.680.203	10.876.680.203
- Công ty Cổ phần Cosmos Toàn Cầu	1.008.013.052	1.008.013.052	-	-
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	986.008.779	986.008.779	986.008.779	986.008.779
- Phải trả các đối tượng khác	2.918.035.982	2.918.035.982	3.035.980.774	3.035.980.774
	13.559.797.115	13.559.797.115	14.898.669.756	14.898.669.756
b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 ⁽ⁱ⁾	8.647.739.302	8.647.739.302	10.876.680.203	10.876.680.203
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	986.008.779	986.008.779	986.008.779	986.008.779
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	619.248.529	619.248.529	619.248.529	619.248.529
	10.252.996.610	10.252.996.610	12.481.937.511	12.481.937.511
c) Trong đó: phải trả người bán là các bên liên quan	1.605.257.308	1.605.257.308	1.605.257.308	1.605.257.308
<i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 28)</i>				

⁽ⁱ⁾ Như trình bày tại các thuyết minh số 09 và 12, khoản lãi chậm trả phát sinh liên quan đến việc chậm thanh toán công nợ trên đã được thống nhất giá trị là 22,73 tỷ VND theo Biên bản làm việc và Phụ lục hợp đồng ký bổ sung Hợp đồng tổng thầu xây lắp số 03/2020/TĐBH-HĐXL ngày 28/08/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí dọn hạ lưu	-	1.590.964.900
Chi phí bảo hiểm	459.639.022	474.065.920
	<u>459.639.022</u>	<u>2.065.030.820</u>
b) Dài hạn		
Chi phí lãi chậm trả (*)	22.727.272.727	-
Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	40.006.998	902.962.540
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	67.877.224
	<u>22.767.279.725</u>	<u>970.839.764</u>

(*) Như đã trình bày tại các thuyết minh số 08 và 12, đây là chi phí lãi chậm trả liên quan đến công nợ quá hạn thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 theo Biên bản làm việc và Phụ lục hợp đồng ký bổ sung Hợp đồng tổng thầu xây lắp số 03/2020/TĐBH-HĐXL ngày 28/08/2020.

10 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	VND	VND
a) Chi phí phải trả ngắn hạn		
- Chi phí lãi vay	8.107.693.090	9.470.132.963
- Chi phí lãi vay phải trả ân hạn (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
- Chi phí sửa chữa hệ thống kích H1-2	960.000.000	-
- Chi phí quản lý tài khoản phải trả ngân hàng	-	432.614.736
	<u>19.067.693.090</u>	<u>19.902.747.699</u>
b) Chi phí phải trả dài hạn		
- Chi phí lãi vay phải trả ân hạn (*)	34.120.000.000	44.120.000.000
	<u>34.120.000.000</u>	<u>44.120.000.000</u>

(*) Khoản lãi vay ân hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thăng Long với số tiền 44.120.000.000 VND, trong đó 10.000.000.000 VND có thời hạn thanh toán vào tháng 12 năm 2021. Khoản lãi vay ân hạn này không bị tính lãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm (Đã điều chỉnh)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	2.977.727.136	31.886.438.117	25.368.162.126	-	9.496.003.127
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	777.291.194	1.012.429.354	505.311.802	-	1.284.408.746
Thuế Thu nhập cá nhân	-	61.192.662	145.314.647	157.088.564	-	49.418.745
Thuế Tài nguyên	-	1.931.176.774	32.040.800.155	31.831.082.027	-	2.140.894.902
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	8.722.095.675	12.160.535.549	20.863.891.490	-	18.739.734
	-	14.469.483.441	77.245.517.822	78.725.536.009	-	12.989.465.254

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2020	01/01/2020 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	179.536.124	86.051.340
- Bảo hiểm xã hội	103.009.377	77.593.997
- Bảo hiểm y tế	18.178.125	10.169.772
- Bảo hiểm thất nghiệp	8.079.166	5.558.432
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra tiền điện chưa kê khai ⁽ⁱ⁾	1.505.378.774	1.210.148.400
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 ⁽ⁱⁱ⁾	15.000.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	10.805.888
	16.814.181.566	1.400.327.829

⁽ⁱ⁾ Số dư cuối năm là thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện chưa phát hành hóa đơn tháng 12 năm 2020 (Số dư đầu năm của tháng 12 năm 2019).

b) Dài hạn

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 ⁽ⁱⁱ⁾	7.727.272.727	-
	7.727.272.727	-

⁽ⁱⁱ⁾ Như đã trình bày tại các thuyết minh số 08 và 09, đây là khoản phải trả phát sinh do chậm thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18 theo Biên bản làm việc và Phụ lục hợp đồng ký bổ sung Hợp đồng tổng thầu xây lắp số 03/2020/TĐBH-HĐXL ngày 28/08/2020. Trong đó, số tiền lãi vay chậm trả đã quá hạn thanh toán tại 31/12/2020 là 7.500.000.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

13 . VAY

	01/01/2020		Trong năm		31/12/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	15.481.554.424	15.481.554.424	49.752.308.851	62.867.225.263	2.366.638.012	2.366.638.012
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lào Cai ⁽¹⁾	15.481.554.424	15.481.554.424	17.252.308.851	30.367.225.263	2.366.638.012	2.366.638.012
- Công ty cổ phần Tập đoàn SOVICO	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-
- Công ty Cổ phần Đại Phát	-	-	2.500.000.000	2.500.000.000	-	-
- Công ty TNHH MTV Năng lượng Sovico Quảng Ngãi	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	118.371.743.255	118.371.743.255	127.004.000.000	127.371.743.255	118.004.000.000	118.004.000.000
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽²⁾	86.367.743.255	86.367.743.255	95.000.000.000	95.367.743.255	86.000.000.000	86.000.000.000
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽³⁾	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000
	133.853.297.679	133.853.297.679	176.756.308.851	190.238.968.518	120.370.638.012	120.370.638.012
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long ⁽²⁾	835.066.213.042	835.066.213.042	-	95.367.743.255	739.698.469.787	739.698.469.787
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai ⁽³⁾	347.063.704.865	347.063.704.865	-	32.004.000.000	315.059.704.865	315.059.704.865
	1.182.129.917.907	1.182.129.917.907	-	127.371.743.255	1.054.758.174.652	1.054.758.174.652
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(118.371.743.255)	(118.371.743.255)	(127.004.000.000)	(127.371.743.255)	(118.004.000.000)	(118.004.000.000)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	1.063.758.174.652	1.063.758.174.652			936.754.174.652	936.754.174.652

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng số 13538/19MB/HĐTD ngày 20 tháng 11 năm 2019, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 20.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: đến hết ngày 20/11/2020. Công ty đang làm thủ tục gia hạn thời gian hợp đồng, dự kiến ký bổ sung trong tháng 01 năm 2021;
 - + Lãi suất cho vay: quy định theo từng khế ước nhận nợ;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm: 2.366.638.012 VND;
 - + Các khoản vay được đảm bảo bằng quyền đòi nợ hình thành trong tương lai phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện số 05/2012/HĐ-NMĐ-TĐ Bắc Hà ngày 19 tháng 05 năm 2012 và các phụ lục kèm theo.

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (2) Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD-BH/2006 ngày 30 tháng 10 năm 2006, kèm Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10/PLTD-BH/2017 ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc tăng hạn mức tín dụng, điều chỉnh kỳ hạn tính lãi, cơ cấu điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lãi và các Phụ lục hợp đồng khác, bao gồm các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 1.129.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: thanh toán chi phí dự án Thủy điện Bắc Hà;
 - + Thời hạn vay: 162 tháng kể từ khi giải ngân lần đầu năm 2007 và được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến năm 2027;
 - + Lãi suất cho vay: bằng tổng lãi suất huy động tiết kiệm bình quân và lãi suất biên là 3,6%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 739.698.469.787 VND. Trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 86.000.000.000 VND.
- (3) Bao gồm các hợp đồng tín dụng sau:
- (a) Hợp đồng tín dụng số 05/2006/HĐTD ngày 27 tháng 12 năm 2006 giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng; Hợp đồng sửa đổi số 01/2008/HĐSD ngày 09 tháng 07 năm 2008 giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai, Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng và Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà; Hợp đồng sửa đổi số 02/2010/HĐSD ngày 23 tháng 11 năm 2010; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 03/2012/HĐSD ngày 29 tháng 06 năm 2012; và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung 04/2012/HĐSDBS ngày 03 tháng 07 năm 2012; số 05/2013/HĐSDBS ngày 06 tháng 03 năm 2013; số 06/2013/NĐTĐĐT-NHPT ngày 03 tháng 12 năm 2013:
- + Hạn mức tín dụng: 156.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: phục vụ di dân giải phóng mặt bằng, mua sắm thiết bị sản xuất trong nước gồm đập tràn, cửa nhận nước, đường ống áp lực, cần trục gian máy, cửa dẫn nước ra, tuốc bin máy phát (nếu có) theo đúng nội dung dự án đầu tư được phê duyệt;
 - + Thời hạn cho vay: 168 tháng kể từ khi giải ngân lần đầu năm 2007 và được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến năm 2027;
 - + Lãi suất cho vay: lãi suất nợ trong hạn là 7,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 82.853.969.500 VND. Trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 15.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Thôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

- (b) Hợp đồng vay vốn số 02/2009 ngày 13 tháng 06 năm 2009 kèm theo Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 04/2011/PLHĐTD ngày 13/03/2011; số 01/2011/HĐTD-ĐTBS-NHPT ngày 31/08/2011 và các Phụ lục khác, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 315.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: đầu tư các hạng mục dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Bắc Hà;
 - + Thời hạn vay: 120 tháng kể từ khi giải ngân lần đầu năm 2009 và được cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến năm 2027;
 - + Lãi suất cho vay: lãi suất trong hạn được áp dụng cho từng lần giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 232.205.735.365 VND. Trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 17.004.000.000 VND.

Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà để đảm bảo cho các khoản tiền vay dài hạn ngân hàng.

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	660.000.000.000	-	10.342.912.761	670.342.912.761
Lỗ trong năm trước	-	-	(41.826.312.574)	(41.826.312.574)
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	200.000.000	(200.000.000)	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(200.000.000)	(200.000.000)
Chia cổ tức	-	-	(9.900.000.000)	(9.900.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>660.000.000.000</u>	<u>200.000.000</u>	<u>(41.783.399.813)</u>	<u>618.416.600.187</u>
Số dư đầu năm nay	660.000.000.000	200.000.000	(41.783.399.813)	618.416.600.187
Lãi trong năm nay	-	-	60.033.322.969	60.033.322.969
Số dư cuối năm	<u>660.000.000.000</u>	<u>200.000.000</u>	<u>18.249.923.156</u>	<u>678.449.923.156</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần	44,11%	291.130.830.000	44,11%	291.130.830.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	24,19%	159.666.000.000	24,19%	159.666.000.000
Các cổ đông khác	31,70%	209.203.170.000	31,70%	209.203.170.000
	<u>100%</u>	<u>660.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>660.000.000.000</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	660.000.000.000	660.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	660.000.000.000	660.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	<u>660.000.000.000</u>	<u>660.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

d)	Cổ phiếu		
		<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
	Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	66.000.000	66.000.000
	Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	66.000.000	66.000.000
	- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	66.000.000	66.000.000
	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.000.000	66.000.000
	- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	66.000.000	66.000.000
	Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000
e)	Các quỹ công ty		
		<u>31/12/2020</u>	<u>01/01/2020</u>
		VND	VND
	Quỹ đầu tư phát triển	200.000.000	200.000.000
		<u>200.000.000</u>	<u>200.000.000</u>
15	. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG		
	<p>Công ty ký hợp đồng thuê đất số 314/HĐTĐ ngày 09 tháng 09 năm 2008 với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để sử dụng với mục đích xây dựng thủy điện Bắc Hà từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến ngày 30 tháng 12 năm 2047. Diện tích khu đất thuê là 8.274.121 m² bao gồm các huyện: Bắc Hà, Mường Khương và Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p> <p>Căn cứ Quyết định số 1347/QĐ-CT ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Lào Cai về việc miễn tiền thuê đất, Công ty được miễn tiền thuê đất trong 19 năm từ ngày 13 tháng 09 năm 2007 đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2026 tương ứng với số tiền là 90.711.663.000 VND.</p>		
16	. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		
		<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
		VND	VND
	Doanh thu điện phát lưới	296.171.269.275	207.556.006.761
		<u>296.171.269.275</u>	<u>207.556.006.761</u>
17	. GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
		<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
		VND	VND
	Giá vốn phát điện	114.789.377.699	114.999.384.303
		<u>114.789.377.699</u>	<u>114.999.384.303</u>
18	. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
		<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
		VND	VND
	Lãi tiền gửi	386.799.627	403.375.136
		<u>386.799.627</u>	<u>403.375.136</u>
19	. CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
		<u>Năm 2020</u>	<u>Năm 2019</u>
		VND	VND
	Lãi tiền vay	114.551.277.199	124.678.143.389
	Chi phí tài chính khác	468.630.139	546.736.085
		<u>115.019.907.338</u>	<u>125.224.879.474</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân công	3.660.441.249	6.102.816.995
Chi phí khác bằng tiền	1.474.330.569	2.725.532.241
	5.134.771.818	8.828.349.236

21 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tiền bồi thường bảo hiểm	359.721.860	-
Thu nhập khác	58.252.984	58.524.232
	417.974.844	58.524.232

22 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Các khoản bị phạt	866.234.568	-
Chi phí khác	120.000.000	14.314.496
	986.234.568	14.314.496

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.045.752.323	(41.049.021.380)
Các khoản điều chỉnh tăng	237.541.641	14.314.496
- Chi phí không hợp lệ	237.541.641	14.314.496
Các khoản điều chỉnh giảm	(41.034.706.884)	-
- Chuyển lỗ các năm trước	(41.034.706.884)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	20.248.587.080	(41.034.706.884)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất ưu đãi 10%) (*)	2.024.858.708	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp miễn giảm (miễn giảm 50%) (*)	1.012.429.354	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành sau miễn giảm	1.012.429.354	-
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	777.291.194
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	777.291.194	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(505.311.802)	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	1.284.408.746	777.291.194

(*) Theo quy định của Thông tư 78/2014/TT-BTC, Công ty thành lập dự án đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, được hưởng ưu đãi thuế TNDN 10% trong 15 năm: từ năm 2012 đến hết năm 2026; được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 09 năm từ năm 2016 đến năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lũng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

24 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	60.033.322.969	(41.826.312.574)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	60.033.322.969	(41.826.312.574)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	66.000.000	66.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	910	(634)

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

25 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Chi phí nhân công	11.522.280.573	14.307.652.958
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.019.019.760	99.989.662.224
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.913.025.683	8.655.542.353
Chi phí khác bằng tiền	469.823.501	874.876.004
	119.924.149.517	123.827.733.539

26 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.866.985.511	-	1.202.905.924	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	19.727.825.134	-	16.150.802.444	-
Các khoản cho vay	-	-	7.000.000.000	-
	29.594.810.645	-	24.353.708.368	-
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			1.057.124.812.664	1.197.611.472.331
Phải trả người bán, phải trả khác			38.101.251.408	16.298.997.585
Chi phí phải trả			53.187.693.090	64.022.747.699
			1.148.413.757.162	1.277.933.217.615

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.866.985.511	-	-	9.866.985.511
Phải thu khách hàng, phải thu khác	19.727.825.134	-	-	19.727.825.134
	29.594.810.645	-	-	29.594.810.645
Tại ngày 01/01/2020				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.202.905.924	-	-	1.202.905.924
Phải thu khách hàng, phải thu khác	16.150.802.444	-	-	16.150.802.444
Các khoản cho vay	7.000.000.000	-	-	7.000.000.000
	24.353.708.368	-	-	24.353.708.368

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2020				
Vay và nợ	120.370.638.012	505.010.000.000	431.744.174.652	1.057.124.812.664
Phải trả người bán, phải trả khác	30.373.978.681	7.727.272.727	-	38.101.251.408
Chi phí phải trả	19.067.693.090	34.120.000.000	-	53.187.693.090
	<u>169.812.309.783</u>	<u>546.857.272.727</u>	<u>431.744.174.652</u>	<u>1.148.413.757.162</u>
Tại ngày 01/01/2020				
Vay và nợ	133.853.297.679	536.016.000.000	527.742.174.652	1.197.611.472.331
Phải trả người bán, phải trả khác	16.298.997.585	-	-	16.298.997.585
Chi phí phải trả	19.902.747.699	44.120.000.000	-	64.022.747.699
	<u>170.055.042.963</u>	<u>580.136.000.000</u>	<u>527.742.174.652</u>	<u>1.277.933.217.615</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

27. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan

Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01
 Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20
 Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2
 Ông Đồng Quốc Cường
 Ông Phan Thanh Hải
 Ông Nguyễn Cảnh Sơn
 Ông Nguyễn Danh Quân
 Ông Nguyễn Văn Thập
 Ông Nguyễn Ngọc Lâm
 Ông Nguyễn Thành Hưng

Ông Trần Văn Thái
 Ông Lương Quốc Hưng

Mối quan hệ

Cùng cổ đông lớn
 Cùng cổ đông lớn
 Cùng cổ đông lớn
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ủy viên Hội đồng quản trị
 Ủy viên Hội đồng quản trị
 Ủy viên Hội đồng quản trị
 Ủy viên Hội đồng quản trị
 Ủy viên Hội đồng quản trị
 Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm
 Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc (đã miễn
 nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀThôn Lùng Xa, Xã Cốc Ly, Huyện Bắc Hà,
Tỉnh Lào Cai, Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Công ty có các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

	31/12/2020	01/01/2020
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	4.837.568.040	4.837.568.040
Tổng Công ty Licogi - CTCP - Chi nhánh Licogi số 01	4.837.568.040	4.837.568.040
Phải trả người bán ngắn hạn	1.605.257.308	1.605.257.308
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	619.248.529	619.248.529
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	986.008.779	986.008.779

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2020	Năm 2019
	VND	VND
Thu nhập của ông Đồng Quốc Cường	88.500.000	84.000.000
Thu nhập của ông Phan Thanh Hải	76.500.000	72.000.000
Thu nhập của ông Nguyễn Cảnh Sơn	64.500.000	60.000.000
Thu nhập của ông Nguyễn Danh Quân	64.500.000	60.000.000
Thu nhập của ông Nguyễn Văn Thập	64.500.000	366.460.691
Thu nhập của ông Nguyễn Ngọc Lâm	64.500.000	60.000.000
Thu nhập của ông Nguyễn Thành Hưng	507.581.329	125.228.673
Thu nhập của ông Trần Văn Thái	368.766.924	349.617.527
Thu nhập của ông Lương Quốc Hưng	27.377.000	353.897.641

29 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố phân loại lại một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2019 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước	Số liệu điều chỉnh lại	Chênh lệch	Ghi chú
Mã số	VND	VND	VND	
Bảng Cân đối kế toán				
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 8.369.680.707	14.469.483.441	6.099.802.734	
Phải trả ngắn hạn khác	319 7.500.130.563	1.400.327.829	(6.099.802.734)	


Hà Thị Thùy
Người lập

Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởngNguyễn Thành Hưng
Tổng Giám đốc

Lào Cai, ngày 15 tháng 01 năm 2021

BAN KIỂM SOÁT

Số: 82 /2021/TTr-BHHC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của BHHC như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty đại chúng, niên yết năm 2021;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng, Công ty niên yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đặc biệt với các Công ty có tổng tài sản lớn như BHHC;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BHHC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý so với chất lượng kiểm toán mang lại.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA;

3. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Ngọc Tân

Số: 83 /2021/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán thù lao năm 2020 và Dự toán thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 28/05/2020 được ĐHĐCĐ thông qua,

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2020 và Dự toán thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Thù lao năm 2020 đã chi trả: **646.500.000 VNĐ;**

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: **461.000.000 VNĐ**
- Thù lao Ban kiểm soát: **185.500.000 VNĐ**

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	10.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	8.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	6.000.000	Kiểm nhiệm

III. Các nội dung khác

- Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS, lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có), HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc (nếu có) còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đông Quốc Cường

Số: 84/2021/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 3 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/05/2020;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC,

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã kiểm toán,

Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với phương án sau:

Đơn vị: đồng

1 Lợi nhuận sau thuế 2020	60,033,322,969
2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2019 chuyển sang	(41,783,399,813)
3 Lợi nhuận năm 2020 dùng để phân phối [(1)+(2)]	18,249,923,156
4 Trích lập quỹ dự phòng tài chính	100,000,000
5 Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng	100,000,000
6 Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)]	18,049,923,156

Do kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 không đủ đảm bảo cân đối dòng tiền để chia cổ tức nên HDQT kiến nghị không chia cổ tức năm 2020.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHDQT, BKS (email);
- Lưu HDQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đông Quốc Cường

Số: 85 /2021/TTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc hết nhiệm kỳ 2016-2021 của thành viên HĐQT và BKS;
Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ
2021-2026**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 3 ngày 28/05/2020;

Căn cứ đơn đề cử của các cổ đông lớn và nhóm cổ đông về việc tham gia ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;

Căn cứ Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà chốt ngày 18/3/2021;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội các dung sau:

I. Thông qua việc hết nhiệm kỳ 2016-2021 thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà hết nhiệm kỳ và được bầu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

II. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người

Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người

III. Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với số lượng thành viên HĐQT đã được thông qua tại mục **II** của Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đông Quốc Cường

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 2 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 18/04/2018; lần 3 ngày 28/5/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2021/NQ-BHHC-HĐQT ngày 22/01/2021 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2021,

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

1.2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2.2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu thảo luận trước đại hội.

2.3. Được phát phiếu biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện (ví dụ phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

2.4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

3.1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ toạ đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

3.3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

3.4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại hội chính thức bắt đầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội;
- Nhận và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội;
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký đại hội

5.1. Chủ toạ đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty là Chủ toạ đại hội.

Chủ toạ đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội;

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ toạ quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2. Thư ký đại hội do Chủ toạ giới thiệu để đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ toạ điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II

TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo danh sách cổ đông chốt họp tại ngày 18/03/2021).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

7.1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội;
- b. Công tác chuẩn bị và khai mạc;
- c. Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông;
- d. Thông qua Quy chế tổ chức đại hội;
- e. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu;
- f. Khai mạc và thông qua chương trình đại hội;
- g. Thông qua báo cáo của Ban giám đốc, HĐQT, báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm 2020;
- h. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- i. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
- j. Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021;
- k. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình;
- l. Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ thành viên HĐQT, BKS và thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026;
- m. Bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026;
- n. Công bố kết quả kiểm phiếu;
- o. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội.

7.2. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% (theo quy định tại khoản 3, khoản 4, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

THẺ THỨC BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Kèm theo Quy chế Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

A. Quy định chung.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;
- Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền (gọi chung là cổ đông) đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát “Phiếu biểu quyết” trong đó có ghi mã cổ đông, số cổ phần mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện.

B. Thẻ thức biểu quyết và kết quả biểu quyết.

- Từng vấn đề được đưa ra thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và được xin ý kiến theo trình tự; gồm các ý kiến:

- Những ý kiến chấp thuận (đồng ý)
- Những ý kiến không chấp thuận (không đồng ý)
- Những ý kiến khác (không có ý kiến)

- Trong phần biểu quyết của từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ghi đầy đủ các nội dung ý kiến.

- Tại Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra một Ban kiểm phiếu.

- Tất cả các vấn đề tại Đại hội sẽ được biểu quyết thông qua bằng phương pháp bỏ phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm phiếu và trình Đại hội.

- Các tỷ lệ cần đạt được khi biểu quyết: Tất cả các vấn đề phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% (theo quy định tại khoản 3, khoản 4, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

** Lưu ý: Yêu cầu cổ đông giữ phiếu biểu quyết cẩn thận và đánh dấu (X) vào một trong 3 ô vuông tương ứng với đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến.*

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2021 -2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà như sau:

Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, BKS

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT: (theo điều 155 Luật doanh nghiệp và điều 25 Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà)

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác (tối đa cho phép là 5 công ty).

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS: (theo điều 169 Luật doanh nghiệp và điều 36 Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
- Thành viên ban kiểm soát không phải là người đang làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất 01 thành viên có kiến thức chuyên môn về kế toán.

Điều 3. Đề cử ứng cử viên HDQT, BKS và số thành viên được bầu

3.1. Đề cử ứng cử viên HDQT, BKS

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (5) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (6) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (7) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên;

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (1) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (2) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (3) ứng viên; từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa bốn (4) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa năm (5) ứng viên.

- Trong trường hợp số lượng ứng cử, đề cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên vào HĐQT và BKS.

3.2. Số lượng thành viên HĐQT, BKS được bầu.

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 5 (năm) thành viên. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 (ba) thành viên.

3.3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Thư đề cử, thư ứng cử bầu vào thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu);

- Bản sao các giấy tờ: CMND, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).

Điều 4. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

- Phiếu bầu được in thông nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Phiếu màu xanh bầu thành viên HĐQT, Phiếu màu vàng bầu thành viên BKS;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban Kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

Chương II. Phương thức, nguyên tắc và trình tự bầu HĐQT, BKS

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - Trình bày quy chế bầu cử để đại hội thông qua;
 - Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.
- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính kèm theo Quy chế này.
- Nguyên tắc trúng cử:
 - Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (5 người), Ban kiểm soát (3 người) cần bầu;
 - Trường hợp có từ hai ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn;
 - Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn đủ số thành viên HĐQT, BKS theo yêu cầu thì ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 09 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021)

1. Quy định về việc bầu đôn phiếu

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng viên được bầu trong mỗi phiếu không vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

2. Cách thức bầu

a. Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/ đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần nắm giữ hoặc đại diện	(x)	Số thành viên được bầu
---------------------------------	---	--	-----	-----------------------------------

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào Hội đồng quản trị là 5 người (trong số 6 người được giới thiệu, đề cử vào Hội đồng quản trị), vào Ban Kiểm soát là 3 người (trong số 4 người được giới thiệu, đề cử). Ông X là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử Hội đồng quản trị của ông X là $(1.000 \times 5) = 5.000$ phiếu và quyền bầu cử Ban Kiểm soát là $(1.000 \times 3) = 3.000$ phiếu.

b. Cách thức bỏ phiếu

Thực chất việc bầu cử là phân phối toàn bộ hoặc một phần **tổng số quyền bầu cử** của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó. Đối với trường hợp bầu 5 trong số 6 ứng viên thì mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông) chỉ được phân phối cho tối đa là 5 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử Hội đồng quản trị, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 5.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn A	500
2	Nguyễn B	1.200
3	Nguyễn C	1.000
4	Nguyễn D	x
5	Nguyễn F	300
6	Nguyễn H	2.000

	Tổng cộng	5.000
--	------------------	--------------

Khi bầu cử Ban kiểm soát, ông X chia tổng số quyền bầu cử của mình là 3.000 phiếu cho các ứng viên, chẳng hạn:

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Số phiếu bầu</i>
1	Đặng A	800
2	Nguyễn B	1.200
3	Vũ C	1.000
4	Nguyễn D	x
	Tổng cộng	3.000

Lưu ý:

- Ông X có thể chỉ sử dụng ít hơn 5.000 quyền bầu để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu bầu là phiếu không hợp lệ.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

3. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định (tức bầu nhiều hơn 5 người đối với Hội đồng quản trị và hơn 3 người đối với Ban kiểm soát)
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xóa vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới)

4. Người trúng cử

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định
- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

... Trích Điều 29. “Bầu dồn phiếu” quy định tại Nghị định số 102/2010/NĐ – CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp ...

1. Phương thức dồn phiếu bầu quy định tại khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp được áp dụng đối với tất cả các công ty cổ phần, gồm cả các công ty niêm yết, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

2. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử.

3. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.

4. Theo Điều lệ Công ty cổ phần Bắc Hà quy định thì số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

Điều 24. Khoản 2: Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc từ 10% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết không giới hạn về thời gian nắm giữ có quyền đề cử một thành viên Hội đồng quản trị; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 36. Khoản 2: Cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử người tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát.

5. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn Luật doanh nghiệp;
Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;
Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2021 do Ban kiểm phiếu công bố,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (gọi tắt là Đại hội) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là BHHC) được tiến hành hồi 8 giờ 00 phút ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Khách sạn Grand Plaza Hà Nội - Số 117 phố Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội.

PHẦN A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần

1. Các cổ đông và đại diện cổ đông Công ty;
2. Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý BHHC

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

1. Kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Anh Dũng – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tổng số cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do BHHC phát hành: 66.000.000 cổ phần, trong đó:
 - o Cổ phần phổ thông: 66.000.000 cổ phần;
 - o Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần;
 - o Cổ phiếu ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần.
- Tổng số cổ đông tại danh sách chốt tham dự họp tại ngày 18 tháng 03 năm 2021 do VSD cung cấp là 238 cổ đông sở hữu 66.000.000 cổ phiếu, tương đương với 100% vốn điều lệ;
- Tổng số cổ đông và nhóm cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 8h0 ngày / /2021 là cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là cổ phiếu đạt tỷ lệ %.

2. Tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ của BHHC, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

PHẦN B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Tiến hành Đại hội

Ban tổ chức Đại hội giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa.

Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát – giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, chương trình nghị sự của Đại hội để Đại hội biểu quyết thông qua.

Đại hội đã thông qua với tỷ lệ % tán thành.

1. Đoàn chủ tọa gồm có:
2. Ban thư ký:
3. Ban kiểm phiếu:
4. Chương trình đại hội đã được thông qua
 1. Báo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;
 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
 3. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 4. Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020;
 5. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021;
 6. Tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và dự toán thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và BKS;
 7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Đại hội đã nghe trình bày lần lượt các Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban kiểm soát:

1.1 Ông Nguyễn Thành Hưng – Tổng giám đốc – trình bày toàn văn Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

1.2. Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT – trình bày toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;

1.3. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát – trình bày toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Đại hội nghe trình bày lần lượt các Tờ trình của HĐQT trình Đại hội thông qua:

2.1. Ông Nguyễn Thành Hưng – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc - trình bày toàn văn tờ trình:

Tờ trình thông qua quyết toán chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và dự toán năm 2021;

2.2. Ông Nguyễn Danh Quân – thành viên HĐQT - trình bày toàn văn tờ trình:

Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;

Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐQT và BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026

2.3. Ông Tạ Hồng Diệu – Kế toán trưởng - trình bày toàn văn Tờ trình:

Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

2.4. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng Ban kiểm soát - trình bày toàn văn Tờ trình:

Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021.

3. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, Tờ trình. Đoàn chủ tọa đã nhận được các câu hỏi và đã giải đáp các câu hỏi của các cổ đông, chi tiết như sau:

Nội dung thảo luận số 1:

Nội dung thảo luận số 2:

4. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

Tổng số cổ đông và nhóm cổ đông tham dự đại hội tại thời điểm 11h00 ngày / /2021 là cổ đông, tương đương với số cổ phiếu nắm giữ có quyền biểu quyết là cổ phiếu đạt tỷ lệ %.

4.1. Ông Phạm Ngọc Tân – Trưởng ban kiểm soát công bố toàn văn Quy chế biểu quyết trước Đại hội.

4.2. Căn cứ vào kết quả biểu quyết và bỏ phiếu thông qua các nội dung của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã thống nhất thông qua các nội dung như sau:

Nội dung 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả SXKD năm 2020

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	326,21
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	296,17
3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	0,386
4.Thu nhập khác (tỷ đồng)	0,417
5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	
6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	61,045
7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	60,033

Kế hoạch SXKD năm 2021

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch 2021</i>
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	307,74
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	275,13
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	19,94
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	112,55
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	6,2
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,86
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	6,8

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 2. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng năm 2021 của HĐQT.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 3. Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trường ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.840.850.791.705
2	Doanh thu thuần	Đồng	296.171.269.275
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	61.045.752.323
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.033.322.969

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, với các nội dung sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA;

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và dự toán thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và BKS;

- I. Quyết toán thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
Thù lao năm 2020 đã chi trả: 646.500.000 VNĐ;
Trong đó:
 - Thù lao HĐQT: **461.000.000 VNĐ**
 - Thù lao Ban kiểm soát: **185.500.000 VNĐ**

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	10.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	8.000.000	<i>Chuyên trách</i>
5	Thành viên BKS	6.000.000	Kiểm nhiệm

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 7. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với một số nội dung chính như sau:

Đơn vị: đồng

1 Lợi nhuận sau thuế 2020	60,033,322,969
2 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2019 chuyển sang	(41,783,399,813)
3 Lợi nhuận năm 2020 dùng để phân phối [(1)+(2)]	18,249,923,156
4 Trích lập quỹ dự phòng tài chính	100,000,000
5 Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng	100,000,000
6 Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)]	18,049,923,156
7 Chi cổ tức cho các cổ đông (2,73%)	18,000,000,000
8 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	49,923,156

Do kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 không đủ đảm bảo cân đối dòng tiền để chia cổ tức nên HĐQT kiến nghị không chia cổ tức năm 2020

Kết quả biểu quyết

- Đồng ý :.....cổ phiếu - chiếm%
- Không đồng ý:cổ phiếu - chiếm %
- Không có ý kiến: cổ phiếu - chiếm%

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐQT và BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với một số nội dung chính như sau:

1. *Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:*

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người (trong đó có 01 người là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người là Phó chủ tịch HĐQT)
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người (trong đó có 01 người là Trưởng Ban kiểm soát)
- Ủy quyền cho HĐQT công ty sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với số lượng thành viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.

2. Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:

- Kết quả bỏ phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông:	
2	Ông:	
3	Ông:	
4	Ông:	
5	Ông:	
6	Ông:	
7	Ông:	

3. Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ông:
- Ông:
- Ông:

- Kết quả bỏ phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông:	
2	Ông:	
3	Ông:	

PHẦN C. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Đại hội đã làm việc đúng theo chương trình đã thông qua và với tinh thần dân chủ trách nhiệm, đúng Pháp luật.

Đại hội thống nhất ủy quyền cho Ông Chủ tịch HĐQT ra các Nghị quyết, Quyết định liên quan tới các nội dung đã được Đại hội thống nhất thông qua.

Đại hội kết thúc vào hồi giờ 00 phút ngày tháng năm 2021.

BAN THƯ KÝ

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Đồng Quốc Cường

Tài liệu kèm theo:

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
- Quy chế đại hội;
- Các Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các Tờ trình;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu thành viên BKS, Phiếu biểu quyết.

Số: /2021/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp năm 2014;

Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà;

Nghị quyết số 22/2021/NQ-BHHC-HĐQT ngày 22/01/2021 về việc phê duyệt thời gian, địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ và nội dung các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 / 4 /2021,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội do Chủ tịch đoàn công bố trước đại hội, cụ thể như sau:

Nội dung 1. Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021, với một số chỉ tiêu chính như sau:

Kết quả SXKD năm 2020

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thực hiện năm 2020</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	326,21
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	296,17
3.Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)	0,386
4.Thu nhập khác (tỷ đồng)	0,417
5.Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	
6.Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	61,045
7.Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	60,033

Kế hoạch SXKD năm 2021

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch 2021</i>
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	307,74
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	275,13
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	19,94
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	112,55
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	6,2
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	33,86
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	6,8

Nội dung 2. Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2020 và phương hướng năm 2021 của HĐQT.

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Chủ tịch HĐQT trình bày trước đại hội.

Nội dung 3. Thông qua toàn văn báo cáo của BKS

Toàn văn nội dung báo cáo đã được Trường ban kiểm soát trình bày trước Đại hội.

Nội dung 4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	1.840.850.791.705
2	Doanh thu thuần	Đồng	296.171.269.275
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	61.045.752.323
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.033.322.969

Nội dung 5. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, với các nội dung sau:

5.1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA;

5.2. Đại hội đồng Cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Nội dung 6. Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao năm 2020 và dự toán thù lao năm 2021 cho các thành viên HĐQT và BKS;

I. Quyết toán thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Thù lao năm 2020 đã chi trả: 646.500.000 VNĐ;

Trong đó:

- Thù lao HĐQT: **461.000.000 VNĐ**
- Thù lao Ban kiểm soát: **185.500.000 VNĐ**

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021

Mức thù lao của HĐQT và BKS trước thuế TNCN như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	12.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	10.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	8.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	8.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	6.000.000	Kiểm nhiệm

Nội dung 7. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 với một số nội dung chính như sau:

Đơn vị: đồng

1	Lợi nhuận sau thuế 2020	60,033,322,969
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2019 chuyển sang	(41,783,399,813)
3	Lợi nhuận năm 2020 dùng để phân phối [(1)+(2)]	18,249,923,156

4	Trích lập quỹ dự phòng tài chính	100,000,000
5	Trích lập quỹ phúc lợi, khen thưởng	100,000,000
6	Lợi nhuận còn lại sau thuế để chia cổ tức [(3)-(4)-(5)]	18,049,923,156
7	Chi cổ tức cho các cổ đông (2,73%)	18,000,000,000
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm sau	49,923,156

Do kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 không đủ đảm bảo cân đối dòng tiền để chia cổ tức nên HĐQT kiến nghị không chia cổ tức năm 2020

Nội dung 8. Thông qua Tờ trình về việc hết nhiệm kỳ 2016-2021 của HĐQT và BKS và Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026 với một số nội dung chính như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người (trong đó có 01 người là Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 người là Phó chủ tịch HĐQT)
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người (trong đó có 01 người là Trưởng Ban kiểm soát).
- Ủy quyền cho HĐQT công ty sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với số lượng thành viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.

2. Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:
- Ông:

• Kết quả bỏ phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông:	
2	Ông:	
3	Ông:	
4	Ông:	
5	Ông:	
6	Ông:	
7	Ông:	

3. Cổ đông và nhóm cổ đông đề cử các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026:

- Ông:
- Ông:
- Ông:

• Kết quả bỏ phiếu:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông:	
2	Ông:	
3	Ông:	

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông thống nhất thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể ngày 22 tháng 04 năm 2021.

T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng trên website Cty);
- Công bố thông tin theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCHC.

Đồng Quốc Cường



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông/Đại diện Cổ Đông:

- Mã cổ đông:

Cổ phần sở hữu:

- Mã số biểu quyết:

Cổ phần được uỷ quyền:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Các nội dung biểu quyết

Nội dung 1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 3. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 5. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 6. Tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 và dự toán trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Nội dung 7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận năm 2020

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Hà Nội, Ngày tháng năm 2021
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)